

# KIỂM TOÁN cuối tháng

## Số 31 - Tháng 01/2015



### TỔNG BIÊN TẬP

Nguyễn Thắng  
ĐT: (04) 62820719

### PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Hồng Công

### TRỤ SỞ

68 Trần Thái Tông - Cầu Giấy - Hà Nội  
Email: [kiemtoancuoithang@sav.gov.vn](mailto:kiemtoancuoithang@sav.gov.vn)  
ĐT: (04) 62820721 - Fax: (04) 62820708

### TÀI KHOẢN

Báo Kiểm toán 2601 0000 056239  
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam  
Chi nhánh Tây Hà Nội

### GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẢO CHỈ IN

Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012  
của Bộ Thông tin và Truyền thông

### IN TẠI

Công ty CP In KHCN mới

Giá: 15.000đ

## MỤC LỤC

Văn Hùng	Ước vọng mùa xuân	2	
<b>TRÒ CHUYỆN ĐẦU NĂM</b>			
Vương Đình Huệ	Kinh tế Việt Nam sẽ chuyển biến tích cực hơn trong năm 2015	4	
<b>KINH TẾ VIỆT NAM: NHÌN LẠI 2014 - TRIỂN VỌNG 2015</b>			
Cao Sỹ Kiêm	Một năm tương đối thành công của nghệ thuật điều hành chính sách	8	
Ngô Trí Long	Phía sau chỉ số ấn tượng của giá tiêu dùng năm 2014	9	
Nguyễn Minh Phong	Thị trường chứng khoán - một điểm nhấn trên bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2014	12	
Nguyễn Trí Hiếu	Ổn định tiền đồng - “điểm sáng” trong giải pháp điều hành chính sách tiền tệ năm 2014	15	
Trần Du Lịch	Năm 2015, Việt Nam cần chuẩn bị những điều kiện cho hội nhập toàn diện	18	
Vũ Đình Ánh	Hai kịch bản của kinh tế Việt Nam 2015	20	
Trần Kim Chung	Thị trường bất động sản Việt Nam năm 2015 - Triển vọng và ràng buộc	22	
Bắc Sơn	Doanh nghiệp Việt Nam 2015 - Đón nhận cơ hội và đối mặt thách thức	25	
<b>MỤC TIÊU KIỂM TOÁN 2015</b>			27
<b>NHÌN RA THẾ GIỚI</b>			
Ngọc Quỳnh	Ấn Độ: Mô hình kiểm toán xã hội góp phần quan trọng chống gian lận và tham nhũng	31	
<b>VĂN HÓA - VĂN NGHỆ</b>			
* * *	Trang thơ	34	
Đàm Quỳnh Ngọc	Ấn tình ví dặm	35	
Thùy Lê	Nghề làm hương trầm cần được cầu an	38	



# Chúc mừng năm mới

Xuân Ất Mùi  
2015

**TRƯƠNG TẤN SANG**  
Chủ tịch  
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

## Ước vọng mùa xuân

 **VĂN HÙNG**

Mở đầu năm mới, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã có bài phát biểu thu hút sự chú ý đặc biệt của nhân dân. Đó được coi là “thông điệp đầu năm” thể hiện sâu sắc tư tưởng nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về ý chí tự lực, tự cường; tinh thần dựng nước đi đôi với giữ nước; quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc bằng đường lối đối ngoại nhất quán: Việt Nam làm bạn với các nước. Thông điệp cũng xác định đầu là đối tác chiến lược, đầu là đối tượng cần phải đấu tranh không khoan nhượng. Tư tưởng ấy, tư duy mạch lạc,

rạch ròi ấy đã mang lại niềm tin lớn cho toàn dân vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Chính phủ trước thềm Xuân mới tiếp tục đưa đất nước đi lên.

Năm 2014, Việt Nam phải phát triển kinh tế đất nước trong hoàn cảnh đặc biệt - đối mặt với thách thức lớn - an ninh biển Đông bị đe dọa nghiêm trọng, chủ quyền biển đảo của Việt Nam bị uy hiếp. Đất nước lại đứng trước nguy cơ, thách thức mới, đầy khó khăn dù đã được dự báo. Người xưa có câu: “trong cái khó, ló cái khôn” là vậy. Trong hoàn cảnh ấy, Đảng ta không

ngừng sáng tạo, đã khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tinh thần không có gì quý hơn độc lập, tự do được hun đúc qua mấy ngàn năm lịch sử. Đánh giá, phân tích đúng tình hình, Đảng bình tĩnh, sáng suốt chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua những trở ngại, thách thức không chỉ trên biển mà cả những khó khăn trong đất liền. Lúc đất nước gặp khó khăn mới thấy hết nỗ lực dân tộc, tinh thần đoàn kết muôn người như một tụ hội dưới lá cờ đỏ sao vàng rực rỡ. Nguy an của đất nước trong hoàn cảnh lịch sử mới, diễn biến mau lẹ của tình hình càng





khẳng định chân lý bất biến: dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong. Lòng dân là quốc bảo. Khi dân tin, một lòng theo Đảng thì khó khăn mấy cũng có thể vượt qua, kẻ thù nào cũng phải chịu khuất phục.

Nhìn lại chặng đường một năm đã qua, đánh giá của các nhà nghiên cứu, chuyên gia, quản lý, khoa học, chính khách trong và ngoài nước về kinh tế - xã hội Việt Nam được thể hiện sâu sắc trên báo chí. Điểm tương đồng trong các ý kiến trên là bức tranh về đất nước Việt Nam khá lạc quan, phấn khởi. Mỗi lĩnh vực đều có những kết quả tích cực và lối ra rộng mở, sáng rõ trong năm mới. Những kết quả quan trọng của lĩnh vực kinh tế - xã hội đã tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cộng đồng doanh nghiệp, người dân đối với điều hành của Chính phủ, góp phần quan

trọng vào việc phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế. Kết quả của việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2014 là tiền đề tốt cho việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của năm 2015 theo Nghị quyết của Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, trong đó cải cách thể chế, cải cách hành chính vẫn được coi là khâu đột phá, quyết liệt.

Năm 2015 là một năm quan trọng và nhiều ý nghĩa của đất nước. Năm chuyển giao hai nhiệm kỳ đại hội Đảng. Năm chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Năm kết thúc chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm. Năm của hàng loạt sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của đất nước, dân tộc. Năm tiếp tục công việc từng bước chuyển giao thế hệ,

mở thêm trang mới của lịch sử dân tộc. Một năm đặt tiền đề quan trọng cho các bước đi tiếp theo của hành trình dân tộc.

Theo cách nghĩ thông thường của nhiều người, năm Mùi - năm con Đê cuộc sống sẽ đỡ vất vả hơn năm con Ngựa. Năm mới ai cũng ước mong điều ước ấy là hiện thực. Nhưng sự thực năm 2015 là năm bộn bề công việc của đất nước, những việc rất nặng nề, khó khăn thật sự là chuẩn bị cho một chương mới của dân tộc. Điều ước ấy có thành hiện thực hay không lại phụ thuộc vào con người, chủ thể của xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh đã có bề dày 85 năm ra đời và trưởng thành, bản lĩnh và kinh nghiệm; cả nước đồng lòng, toàn dân góp sức nhất định đất nước ta sẽ sớm sánh vai với các cường quốc năm Châu trong tương lai không xa. ■

## Kinh tế Việt Nam sẽ chuyển biến tích cực hơn trong năm 2015



Phỏng vấn **GS.TS. Vương Đình Huệ** -  
Ủy viên BCH Trung ương Đảng,  
Trưởng ban Kinh tế Trung ương

*Thứ nhất*, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, củng cố và vững chắc hơn năm 2013. Lạm phát thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu của Quốc hội. Tăng trưởng dự kiến là 5,8% hoặc cao hơn một chút. Từ năm 2011 tới nay, đây là năm đầu tiên chỉ tiêu tăng trưởng đạt vượt kế hoạch.

*Thứ hai*, thị trường tài chính tiền tệ cũng ổn định hơn. Biểu hiện qua việc lãi suất huy động và cho vay đều giảm, cho vay xuống mức 8% đến 9% là giảm rất mạnh so với thời kỳ trước đây. Tỷ giá của Việt Nam đồng so với đô la Mỹ ít biến động, hỗ trợ tích cực cho xuất khẩu và củng cố tâm lý thị trường. Dự trữ ngoại hối tăng khá mạnh. Một vấn đề nữa là thị trường chứng khoán của chúng ta đang nằm trong 5 thị trường có tăng trưởng mạnh nhất thế giới, điều này đúng với dự đoán của chúng tôi năm trước.

*Thứ ba*, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế đã đạt được những tiến bộ đáng kể, có những kết quả quan trọng bước đầu.

Đó là 3 điểm sáng cơ bản theo sự tổng kết của chúng tôi.

Trong năm 2014, các hãng đánh giá tín nhiệm cũng đã nâng xếp hạng tín nhiệm đối với Việt Nam. Hãng Moody's đã nâng tín nhiệm Việt Nam từ mức B2 lên B1, cùng với đánh giá triển vọng

và ổn định; Fitch nâng tín nhiệm nợ nội địa, nội tệ và ngoại tệ dài hạn của Việt Nam từ mức B+ lên BB-, kèm theo triển vọng tích cực. Điều rất hay ở đây là các hãng này đã đưa ra đánh giá trước khi chúng ta phát hành 1 tỷ đô la trái phiếu quốc tế với mức lãi suất thấp hơn dự kiến. Chúng ta phát hành 1 tỷ đô la trái phiếu nhưng nhu cầu đặt mua đã lớn hơn mấy lần.

*Chỉ số lạm phát thấp vừa được ông đánh giá như một điểm tích cực, trong khi đây là vấn đề đang gặp khá nhiều ý kiến trái chiều. Chẳng hạn, tổng cầu thấp quá sẽ dễ dẫn đến trì trệ, thiếu phát. Ông lý giải như thế nào về điều này?*

Theo chúng tôi, lạm phát thấp có mấy nguyên nhân chính:

*Một là*, năm 2014 giá thế giới giảm rất mạnh, nhất là giá năng lượng. Trong rổ tính CPI của Việt Nam, giá xăng dầu, nhiên liệu, giao thông là cụm rất lớn, đây là một yếu tố giúp cho lạm phát thấp.

*Hai là*, các nhà khoa học, nhà chuyên môn đã nói rõ, tổng cầu của Việt Nam vẫn còn thấp, do chi tiêu công không dư giả. Nếu chúng ta lấy tốc độ tăng trưởng tiêu dùng trừ đi chỉ số lạm phát thì kết quả không được như kỳ

**Bước vào năm 2015, xin được hỏi ông một câu quen thuộc: Trên quan điểm của Trưởng ban Kinh tế Trung ương, ông có những nhận định, đánh giá như thế nào về kinh tế Việt Nam năm 2014?**

Theo chúng tôi, các quan điểm nhìn nhận đánh giá về kinh tế Việt Nam năm 2014 đang có sự thống nhất, tương đồng ở cả ba hướng: thứ nhất là từ giới chuyên gia và báo chí trong nước, thứ hai là từ các tổ chức quốc tế và các đối tác phát triển của Việt Nam, thứ ba là từ các cơ quan thông tấn báo chí nước ngoài. Mức độ, chiều lượng giữa các quan điểm có thể khác nhau một chút nhưng không đáng kể. Đây là một điểm khác biệt khá lý thú và rất đáng mừng so với năm trước.

Trong bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2014, chúng ta có thể nhận thấy rõ một số điểm sáng như sau:



vọng, nhưng không có chuyện tổng cầu giảm. Ở đây tôi nói là thấp, không nói là giảm.

Ba là, tập quán chi tiêu của người dân cũng có những thay đổi. Trước kia nó dồn đống góp, bây giờ thị trường rất thuận tiện nên tập quán và tâm lý tiêu dùng của người Việt Nam cũng khác trước. Điểm này theo tôi là tốt.

Chúng tôi vẫn không cho rằng, kinh tế đang thiếu phát hay giảm phát. Thực tế, chúng ta vẫn đang tăng trưởng, quý sau cao hơn quý trước, năm sau cao hơn năm trước. Nếu lấy tổng mức bán lẻ trừ đi lạm phát thì sẽ ra tổng mức tăng thực tế của bán lẻ. Năm nay chỉ số lạm phát thấp như thế này thì phần dư có thể còn lớn hơn.

***Liên quan đến 1 tỷ đô la trái phiếu quốc tế mà ông vừa đề cập, xin được hỏi: Tại sao chúng ta không phát hành trái phiếu để thu đô la Mỹ ngay trong dân, vì lãi suất đồng tiền này ở Việt Nam đang rất thấp, thưa ông?***

Đề án phát hành trái phiếu để cơ cấu lại nợ nước ngoài đã được tính đến cách đây hai, ba năm. Đây không phải việc phát hành để đảo nợ thông thường vì món này đến năm 2016 chúng ta mới phải trả. Phát hành khoản này, chúng ta có thể sử dụng để mua lại khoản nợ cũ, chuyển được nợ ngắn hạn, đến hạn sang tình trạng nợ dài hạn hơn.

Điều thứ hai, trước đây chúng ta có mức vay nợ rất cao, bây giờ chúng ta sẽ dùng món nợ có lãi suất thấp hơn để sử dụng. Như vậy là thời hạn nợ được đẩy ra và lãi suất thì giảm xuống.

Còn vấn đề chuyển nợ nước ngoài thành nợ trong nước vì lãi suất đô la thấp hơn thì có vẻ có lý, nhưng không làm được, bởi lẽ:

*Thứ nhất*, chúng ta phát hành trái phiếu theo quy tắc của quốc tế nên phải dùng bằng ngoại tệ, còn nợ trong nước thì phải dùng đồng bản địa, Chính phủ không thể đứng ra vay nợ ở trong nước bằng đồng tiền ngoại quốc được;

*Thứ hai*, bây giờ chúng ta

không phải bán công trái như ngày xưa mà chủ yếu thông qua đấu thầu, đấu giá trên thị trường chứng khoán;

*Thứ ba*, trái phiếu này phải đảm bảo tính thanh khoản, phải được luân chuyển trên thị trường vốn quốc tế. Điều này lý giải tại sao nó liên quan đến định hạng tín nhiệm quốc gia như tôi đã đề cập ở trên.

Tôi cho rằng, việc phát hành trái phiếu quốc tế của chúng ta đã thành công hơn cả mong đợi, với mức lãi suất chỉ có 4,8%, trong khi mức dự kiến là 5.05% đến 5.15%.

***Đó là những điểm sáng, là sự thành công. Vậy thưa ông, đâu là những khó khăn, thách thức đối với kinh tế Việt Nam năm 2014?***

Qua tổng hợp, chúng tôi thấy kinh tế năm 2014 còn mấy vấn đề khó khăn, và những khó khăn này sẽ tiếp tục diễn ra trong 2015.

Trước hết, một số cân đối vĩ mô còn khó khăn, thiếu vũng

chắc, nhất là vấn đề cân đối thu chi ngân sách trong điều kiện giá dầu thế giới giảm sâu và kéo dài.

Cơ cấu chi ngân sách cũng còn rất bất hợp lý. Sẽ là rất đẹp nếu chúng ta có cơ cấu hợp lý hơn, đó là: chi thường xuyên khoảng 50%, chi đầu tư khoảng 25-30%, còn lại 15-20% cho trả nợ. Tuy nhiên, thực tế trong cân đối ngân sách đến năm 2014, chúng ta đã chi tới 67-68% cho bộ máy, cho con người, cho chi thường xuyên..., phần dành cho đầu tư, cho trả nợ còn lại rất ít.

Khó khăn thứ hai, tốc độ tăng trưởng của chúng ta chưa tương xứng với tiềm năng, do nhu cầu nội địa phục hồi chậm.

Khó khăn thứ ba là vấn đề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Qua báo cáo của Tổng cục Thuế, số lượng doanh nghiệp đang hoạt động có nộp thuế thu nhập chi khoảng 30%.

Khó khăn thứ tư, nợ công của chúng ta đang ở mức cao, áp lực trả nợ ngân sách lớn. Chúng ta còn phải vay nợ để đảo nợ khá nhiều. Vấn đề xử lý nợ xấu còn chậm và chưa thực sự hiệu quả. Tái cơ cấu nền kinh tế dù có thực hiện khá quyết liệt nhưng vẫn diễn ra chậm và chưa đạt yêu cầu như mong muốn...

***Trước bối cảnh khó khăn, thách thức sẽ còn tiếp diễn, theo ông, kinh tế Việt Nam năm 2015 cần tập trung chú ý đến những động thái nào?***

Theo nhận định của chúng tôi, năm 2015, xu hướng phục hồi kinh tế thế giới sẽ tiếp tục diễn ra. Trong nước, nền tảng kinh tế vĩ mô vẫn được củng cố. Kết hợp hai vấn đề này cho thấy, kinh tế Việt Nam sẽ chuyển biến

tích cực hơn trong năm 2015.

Năm 2015 là một năm đặc biệt với nhiều động thái cần được chú ý:

*Thứ nhất*, đây là năm cuối cùng của nhiệm kỳ, là năm chạy nước rút để chuẩn bị cho nhiệm kỳ sau. Theo quan sát của chúng tôi, hiện nay các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang tập trung cao độ với nhiều nỗ lực để đạt mức hoàn thành chỉ tiêu cao nhất của kế hoạch 5 năm. Người Việt khi chạy nước rút thường là rất đáng nể.

*Thứ hai*, năm 2015 là năm sẽ triển khai hoặc kết thúc đàm phán nhiều hiệp định tự do thương mại, như: Hiệp định Thương mại tự do FTA Việt Nam-Hàn Quốc; Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA); Hiệp định Thương mại Tự do FTA giữa Việt Nam và các nước Liên minh Thuế quan Nga – Kazakhstan – Belarus; Hiệp định thương mại TPP kỳ vọng sẽ kết thúc đàm phán vào năm 2015; Hội nhập Cộng đồng kinh tế Asean cũng sẽ triển khai trong năm mới này... Một số đại biểu nguyên là lãnh đạo Đảng, Nhà nước có nói: “Chưa khi nào Việt Nam lại gặt hái được những kết quả đàm phán như thế này, đều dồn vào năm 2015”. Tất nhiên, những sự kiện này tạo ra nhiều cơ hội, nhưng thách thức cũng sẽ không nhỏ. Chúng ta cần phải tích hợp những cam kết trong các hiệp định này, lồng ghép với nhau để có sự chỉ đạo thống nhất, sát sao; một mặt đi theo chiều ngang từng hiệp định, mặt khác cũng phải bổ chiều dọc theo từng lĩnh vực một để cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan quản lý

xây dựng, hoạch định các chính sách để áp dụng.

Tất cả các sự kiện về hội nhập quốc tế như vậy sẽ tạo ra động lực quan trọng đối với tăng trưởng thương mại và đầu tư, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Năm 2015 cũng là năm có nhiều bộ luật, đạo luật liên quan đến kinh doanh, đến môi trường đầu tư được ban hành và có hiệu lực. Đó là, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Luật Đầu tư sửa đổi, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Dạy nghề v.v... Hàng loạt bộ luật có liên quan tới thể chế kinh tế thị trường, được tiếp cận theo hướng tích cực, hiện đại, tạo ra môi trường kinh doanh thông thoáng. Tất cả những điều này cộng với những cam kết của Chính phủ đưa môi trường đầu tư của Việt Nam tương đương mức bình quân của các nước Asean – 6 hy vọng sẽ tạo ra sức sống mới cho nền kinh tế. Vấn đề còn lại là khả năng, năng lực quản lý điều hành tổ chức thực hiện. Điều quan trọng là chúng ta có sự chỉ đạo quyết liệt như thế nào để nắm được những cơ hội lớn của năm 2015. Chương trình hành động này không chỉ từ Chính phủ mà phải có sự vào cuộc đồng bộ của Trung ương, địa phương, của các bộ, các ngành, các cấp và của chính người dân cũng như doanh nghiệp... thì mới có thể giải quyết được vấn đề.

***Xin trân trọng cảm ơn ông và chúc ông tiếp tục đạt nhiều thành công trong năm mới!***

**TRẦN SON (thực hiện)**



# KINH TẾ VIỆT NAM: NHÌN LẠI 2014 - TRIỂN VỌNG 2015



**Một năm tương đối thành công của nghệ thuật  
điều hành chính sách**

**Phía sau chỉ số ấn tượng của giá tiêu dùng năm 2014**

**Thị trường chứng khoán - một điểm nhấn  
trên bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2014**

**Ổn định tiền đồng - “điểm sáng” trong giải pháp  
điều hành chính sách tiền tệ năm 2014**

**Năm 2015, Việt Nam cần chuẩn bị những điều kiện  
cho hội nhập toàn diện**

**Hai kịch bản của kinh tế Việt Nam 2015**

**Thị trường bất động sản Việt Nam năm 2015 –  
Triển vọng và ràng buộc**

**Doanh nghiệp Việt năm 2015 – đón nhận cơ hội  
và đối mặt thách thức**

# Một năm tương đối thành công của nghệ thuật điều hành chính sách



**TS. CAO SĨ KIÊM**

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam



## Kinh tế vĩ mô năm 2014 đã ổn định nhưng chưa vững chắc

Tôi cho rằng, kinh tế vĩ mô năm 2014 đã ổn định nhưng chưa vững chắc. Chúng ta có thể khẳng định rằng lạm phát đã được kiểm soát, ổn định được nền kinh tế vĩ mô, nhưng tính bền vững vẫn chưa nhiều, chưa có đột phá về kinh tế.

Lạm phát đang ở mức thấp trong khi GDP vẫn tăng cho thấy nền kinh tế đang phát triển phục hồi và tôi cho rằng lạm phát giảm không phải là điều phải lo ngại. Trong mấy tháng qua, lạm phát thấp không phải do tổng cầu thấp mà do quản lý và điều hành tốt. Có thể chỉ ra một số ưu điểm của Chính phủ trong việc kiểm chế lạm phát thời gian qua, đó là: Số tiền chi ra được kiểm soát chặt chẽ; việc sắp xếp cổ phần, cơ cấu

lại nền kinh tế đã loại các khoản chi tiêu không hiệu quả và chỉ giữ lại những khoản hiệu quả đã giúp kiềm chế lạm phát tốt, khả năng tăng trưởng tăng lên. Chúng ta đã phát triển theo đúng hướng của nền kinh tế quốc tế, phát triển kinh tế lành mạnh, bền vững.

Vào thời điểm cuối năm, lãi suất ngân hàng cơ bản ổn định, cơ hội giảm lãi suất trong thời gian tới cũng sẽ không nhiều, chỉ khoảng 0,5-1%. Theo đà lạm phát như hiện nay cộng với chu kỳ cuối năm, lạm phát và giá cả nếu tăng thì vẫn chưa giảm lãi suất. Vào Quý 1 năm 2015, lãi suất có thể giảm vì theo quy luật thời vụ, sau Quý 1 tín dụng thường giảm, sức mua giảm, tiền tập trung vào Tết trong khi chưa sản xuất kinh doanh nhiều, chưa triển khai các dự án, kế hoạch nên xu hướng chung là giảm lãi suất. Vấn đề ở đây là độ chênh giữa lãi suất tiền vay và tiền gửi bởi giảm lãi suất tiền gửi mới giảm được lãi suất vay; trong khi đó tình trạng lãi suất tiền gửi giảm rất nhanh nhưng lãi suất tiền vay vẫn ở mức cao còn rất phổ biến.

Về tăng trưởng tín dụng thì kịch bản vẫn như các năm, tập trung tăng vào các tháng cuối năm bởi cuối năm ngành nào cũng phải chạy kế hoạch, phải thanh toán nợ... Điều này không làm ảnh hưởng đến nền kinh tế mà ngược

lại còn tạo cơ hội tốt hơn cho phát triển kinh tế.

## Một năm tương đối thành công của nghệ thuật quản lý, điều hành chính sách

Việc quản lý và điều hành của Nhà nước trong năm qua tương đối thành công, tín dụng đã được kiểm soát chặt chẽ hơn, thị trường vàng ổn định, tỷ giá không bị đột biến nhiều. Đây là những điểm nổi bật và nếu như không có 3 yếu tố này thì hệ thống ngân hàng trong năm 2014 đã đi đến ngưỡng đổ vỡ. Nếu ngân hàng đổ vỡ thì đất nước sẽ đổ vỡ. Có thể nói, đây là điều đáng mừng nhất trong thời gian qua. Điều này đồng nghĩa với nền kinh tế chững lại và có cơ hội đi lên.

Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước về chống sở hữu chéo của ngân hàng chính là biểu hiện tích cực trong nỗ lực điều hành kinh tế của Chính phủ, bởi sở hữu chéo làm nền kinh tế đi xuống và dòng vốn trở nên không hiệu quả. Nợ xấu tăng lên chính là do vấn đề này. Chặn được sở hữu chéo chính là chặn được ngòi gây ra hiểm họa cho nền kinh tế.

## Niềm hy vọng về một sự phát triển bền vững trong năm 2015

Tôi cho rằng, năm 2015, nền

**(Xem tiếp trang 11)**





# Phía sau chỉ số ấn tượng của giá tiêu dùng năm 2014

 PGS. TS NGÔ TRÍ LONG  
Chuyên gia kinh tế



## Nhìn lại diễn biến giá tiêu dùng năm 2014

So với chỉ tiêu Nghị quyết Quốc hội đặt ra là CPI (7%) và dự kiến của Chính phủ là 5%, mức tăng CPI năm 2014 thấp xa ngoài dự kiến và gây bất ngờ. Mức tăng giá bình quân tháng năm 2014 là khá thấp so với những năm 2008-2013, bằng 1/10 năm 2008 và bằng 1/3 so với năm 2013. Biên độ giao động của CPI giữa các tháng tăng cao nhất và tháng tăng thấp nhất cũng đang thu hẹp lại.

Tính từ 1998 trở lại đây, việc CPI giảm ở tháng cuối năm mới chỉ xảy ra ở 2014 và 2008 - năm mà kinh tế Việt Nam bắt đầu chịu ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng kinh tế thế giới (xét dãy số liệu từ năm 1998, năm Việt Nam

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 chỉ tăng 1,84% so với tháng 12 năm 2013, CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với năm 2013, bình quân mỗi tháng tăng 0,15%. Dù xét theo chỉ tiêu nào thì đây vẫn là điều đáng mừng, bởi trong suốt 10 qua, đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất.

chính thức tính toán CPI theo chuẩn quốc tế). Như vậy, việc CPI năm nay tăng thấp kỷ lục đã lại phá vỡ "quy luật" tăng ở tháng cuối năm.

Xét cụ thể các nhóm hàng hóa dịch vụ, chúng ta thấy, có 9 nhóm hàng hóa dịch vụ tăng. Tăng thấp nhất là bưu chính viễn thông 0,38% và cao nhất là giáo dục 8,25%. Trong khi đó, nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống có quyền số lớn nhất, chỉ tăng 2,61%. Có 2 nhóm hàng giảm, trong đó giảm nhiều nhất là giao thông - 5,67% và giảm thấp nhất là nhà ở vật liệu xây dựng - 1,05%. Năm 2014, chỉ còn 4 tỉnh điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Thông tư 04/2012/TTLT-BYT-BTC và đây cũng là năm cuối của chu kỳ điều chỉnh giá dịch vụ giáo dục theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP, bởi thế, mức độ điều chỉnh thấp hơn nhiều so với những năm trước. Tính chung cả năm 2014, chỉ số giá nhóm dịch vụ y tế và nhóm dịch vụ giáo dục

tăng lần lượt là 2,2% và 8,96% so với tháng 12 năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng 23,51% và 12,82% của năm 2013.

Chỉ số giá tiêu dùng khu vực thành thị là 1,75%, thấp hơn khu vực nông thôn. Chỉ số giá tiêu dùng nông thôn là 1,86%. Điều này cho thấy, mặc dù thu nhập của người dân nông thôn thấp hơn thành thị, song chỉ số giá tiêu dùng lại cao hơn. Nó cũng làm cho thu nhập thực tế của nông thôn giảm hơn so với khu vực thành thị, và đời sống của nông dân vốn đã khó khăn hơn thành thị, nay lại tăng thêm.

Việc điều hành giá năm 2014 đã đạt được "thắng lợi kép" vì vừa kiểm soát được giá cả đối với một số mặt hàng và dịch vụ quan trọng, thiết yếu do Nhà nước quản lý, đồng thời vừa điều chỉnh tăng theo kế hoạch, đúng lộ trình và theo cơ chế giá thị trường.

Chỉ số giá vàng giảm -3,83%, đô la Mỹ tăng 1,03%. Mặc dầu giá vàng trong nước giảm -

3.83%, nhưng so với giá vàng thế giới thì vẫn còn sự chênh lệch rất cao, khoảng 4,5-4,8 triệu đồng/lượng. Đối với chỉ số giá đô la Mỹ (biểu hiện sức mua đối ngoại của đồng tiền Việt Nam) chỉ tăng như vậy là góp phần ổn định chỉ số giá tiêu dùng.

Như vậy, tính đến nay, chúng ta đã bước đầu kiểm soát được lạm phát 3 năm liền, không lặp lại vòng luân quản là 2 năm tăng, một năm giảm như giai đoạn 2007-2012.

### Giá tiêu dùng tăng thấp, vì đâu?

Nguyên nhân của giá tiêu dùng năm 2014 tăng với mức độ thấp được xem là sự cộng hưởng của cả các yếu tố khách quan và chủ quan.

Yếu tố chủ quan là các cấp, các ngành trong cả nước đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp trong Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP/ 2014 và Nghị quyết các phiên họp thường kỳ của Chính phủ. Khác với những lần trước, khi lạm phát chồm giảm, chúng ta lại nói lỏng chính sách tiền tệ. Trong 3 năm 2012, 2013, 2014, chúng ta đã thực hiện nhất quán nên đều duy trì được lạm phát thấp.

Trong năm qua, nhiều khoản thuế đã được cắt giảm, giãn hoãn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí, giảm giá hàng hoá, dịch vụ; lãi suất cho vay của ngân hàng đã giảm khá nhanh; tỷ giá ổn định làm cho giá hàng nhập khẩu tính bằng USD giảm.

Năm 2014, tổng cầu vẫn yếu do tỷ lệ vốn đầu tư/GDP giảm. Dù sức mua năm qua đã được cải thiện, nhưng mức tăng vẫn chậm, cầu trong nước phục hồi yếu,

người dân tiếp tục thắt chặt chi tiêu sau các năm suy giảm kinh tế. Trong bối cảnh khó khăn chung, các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực thương mại, dịch vụ và xuất khẩu liên tục đối mặt với nhiều thách thức gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất kinh doanh.

Về tiền tệ - tín dụng, áp lực đối với lạm phát đang có xu hướng giảm. Tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng đã giảm nhanh trong mấy năm qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại được cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của hệ thống. Tỷ giá ngoại tệ ổn định, dự trữ ngoại hối tăng cao. Hệ số giữa tốc độ tăng dư nợ tín dụng và tốc độ tăng GDP đã giảm mạnh trong thời gian qua (thời kỳ 2006 - 2010 là 5,3 lần, năm 2011 là 2,3 lần, năm 2012 là 1,7 lần, ước năm 2014 là 2,2 lần). Đặc biệt, từ đầu năm đến nay, tốc độ tăng dư nợ tín dụng chỉ bằng 2/3 tốc độ tăng huy động tiền gửi. Điều đó cho thấy, tiền còn bị ứ đọng ở các ngân hàng. Mặc dù đã có những tín hiệu tốt nhưng hoạt động ngân hàng vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Tỷ lệ nợ xấu có dấu hiệu giảm nhưng vẫn ở mức cao; chất lượng tín dụng chưa thực sự được cải thiện; nợ xấu chưa được phân loại và đánh giá đầy đủ, chính xác. Tâm lý kỳ vọng lạm phát không bị áp lực lớn như trước, khi giá vàng giảm, giá USD ổn định, chứng khoán vẫn chưa vượt khỏi mốc 600 một cách bền vững, bất động sản chưa có sự phục hồi rõ ...

Về yếu tố khách quan, lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm, do kinh tế các nước châu Âu, Trung Quốc tăng trưởng thấp. Giá dầu thế giới rơi vào xu hướng

giảm trong ngắn và trung hạn là yếu tố bất ngờ, hầu như không nhiều người dự đoán được. Giá xăng dầu giảm kéo theo những sản phẩm của dầu (chất dẻo, nhựa đường, phân bón, thuốc trừ sâu...) giảm rất mạnh. Cùng với đó, giá lương thực, đường, đậu nành... cũng giảm, kéo theo sự giảm giá hàng hóa qua kênh xuất nhập khẩu của Việt Nam.

### Đằng sau chỉ số tăng thấp của giá tiêu dùng

Giá tiêu dùng tăng thấp phản ánh lạm phát thấp. Lạm phát thấp là biểu hiện tốt của sự ổn định ổn định kinh tế vĩ mô, nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của năm 2014 tiếp tục có chuyển biến tích cực. Khi lạm phát thấp, người dân sẽ không phải chịu một loại "thuế vô hình" đánh vào mọi người trong xã hội. Đặc biệt là đối với người nghèo thì thu nhập thực tế của họ sẽ tăng, đây là một niềm vui.

Lạm phát thấp cũng đem lại sự an tâm của các nhà đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý, điều hành vĩ mô yên tâm hơn trong việc đề ra và thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, hỗ trợ thị trường. Chính phủ có dư địa lớn hơn để nói lỏng chính sách tiền tệ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vốn đang rất chậm hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh yếu tố tích cực, chỉ số giá tiêu dùng tăng quá thấp cũng sẽ gây ra những tác dụng phụ. Lạm phát thấp kéo theo sức mua ị ạch, hoạt động kinh tế cũng ngưng trệ theo. Người tiêu dùng tạm hoãn chi tiêu để chờ giá giảm sâu hơn. Giới doanh nghiệp ngừng đầu tư và tuyển dụng để



tiết kiệm chi phí.

Lạm phát quá thấp “gặm nhấm” doanh số và nguồn thu thuế, cản trở việc tăng lương, ăn mòn lãi suất cận biên. Chúng cũng đè gánh nặng nợ nần lên các công ty và Chính phủ. Việc kiểm chế lạm phát thấp do thắt chặt chính sách tiền tệ khiến cho nguồn cầu của người tiêu dùng yếu đi, đầu tư của doanh nghiệp và chi tiêu của Chính phủ bị thu hẹp, đặc biệt là giá xăng dầu lao dốc. Trong điều kiện cụ thể nền kinh tế Việt Nam, nguồn vốn các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh còn phụ thuộc quá lớn vào vốn vay các ngân hàng thương mại, việc thắt chặt chính sách tiền tệ sẽ tác động đến hoạt động doanh nghiệp, việc làm, tăng trưởng kinh tế và tác động đến cả chính sách tài khóa, như giảm nguồn thu ngân sách nhà

nước. Đồng thời, khó khăn của các doanh nghiệp sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động ngân hàng thương mại.

Bản chất lạm phát quá thấp là do tổng cầu chưa được cải thiện; không phải do năng suất chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh được nâng lên, làm cho chi phí sản xuất và giá thành hạ. Việc thu nhập hạn chế khiến người dân thắt lưng, buộc bụng, luồng vốn thu hẹp làm doanh nghiệp cắt giảm quy mô sản xuất, chi tiêu công hạn chế nên đã làm giảm sức ép tăng giá.

Chú trọng quá đến mục tiêu kiểm soát lạm phát cũng dẫn đến việc tăng trưởng kinh tế dưới tiềm năng, trong tương lai có thể gây mất cân đối cung cầu hàng hóa và tạo ra lạm phát do thiếu cung. Rõ nhất là tăng trưởng kinh tế bị suy giảm về tốc độ. Tuy trong năm

2012, 2013 và 2014, tăng trưởng có xu hướng năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn còn thấp so với năm 2010 (6,42%), 2011 (6,24%) và trong giai đoạn 1991-2010 tăng trưởng bình quân 7,2%/năm.

Chúng ta cần thấy một điều, giá tiêu dùng tăng thấp bằng cách này rõ ràng là không bền vững, không mong muốn, vì điều này sẽ khiến nền kinh tế suy yếu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế đã cảnh báo rằng, kể cả một giai đoạn lạm phát ổn định nhưng ở mức thấp thì cũng có thể gây tác hại.

Trong thời điểm này, thành tựu ổn định kinh tế vĩ mô chưa thật sự vững chắc và nền kinh tế vẫn còn nhiều thách thức đang đặt ra. Do đó, chỉ số giá tiêu dùng năm 2014 tăng rất thấp chỉ được coi là thành công một nửa, nếu tăng trưởng được đúng với tiềm năng của nó. ■

## Một năm tương đối thành công...

(Xem tiếp trang 8)

kinh tế nước ta sẽ phát triển tốt hơn. Những vấn đề bức xúc còn tồn tại về kinh tế thị trường, giá cả... đang được điều chỉnh, thuế quan đang giảm xuống, tín dụng đang được thắt chặt lại theo hướng hiệu quả. Một số vấn đề lớn sẽ được cải thiện rõ rệt trong năm 2015 là: (1) Những chuyển biến tích cực trong cải cách thủ tục hành chính. (2) Cổ phần hóa, đào tạo, xây dựng hạ tầng ngày càng tốt hơn bằng cách sửa đổi các luật trong thời gian qua. (3) Hệ thống giao thông trong đó có đường bộ làm rất tích cực, đường thủy, hàng không đang được cải tiến mạnh. (4) Thủ tục hành chính, đặc biệt là giấy tờ đang được cải thiện tốt hơn. (5) Khu công nghiệp, các doanh nghiệp đang lấy lại sức sống, khôi phục trở lại và có sự trỗi dậy. Cùng với cánh cửa hội nhập, tôi tin rằng năm 2015 sẽ phát triển vững chắc hơn năm 2014. Các chỉ tiêu tăng trưởng sẽ tăng cao, nền tảng phát triển cho giai đoạn 2016-2020 cũng sẽ tốt hơn.

Riêng với doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN), năm 2015 sẽ mang đến nhiều cơ hội lớn từ các chính

sách mới:

*Một là*, tín dụng mở ra về số lượng lao động, số lượng vốn, ngành nghề, nhiều ngân hàng có gói tín dụng riêng để phục vụ cho nhóm này. Theo xu hướng thế giới, DNNVV làm nền tảng phát triển của xã hội nên các ngân hàng sẽ không chỉ tập trung vào các DN lớn mà đã có xu hướng tản ra tất cả các địa bàn. Như vậy rủi ro cũng ít hơn, thu lợi bền vững hơn. Đây là xu hướng tốt của các ngân hàng và là cơ hội lớn với DN.

*Hai là*, chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực.

*Ba là*, hỗ trợ trang bị công nghệ. Vai trò hỗ trợ nguồn lực từ các ngân hàng là rất quan trọng bởi ở nước ta, 90% vốn tín dụng là của các ngân hàng. Đối với các tổ hợp sản xuất, bản thân họ không có tài sản thế chấp. Vì vậy, cơ sở để các ngân hàng cho vay sẽ chuyển hướng theo cách lấy ngay đối tượng cho vay làm tài sản thế chấp. Đây là tín hiệu tốt đối với các DN, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn. ■

NGUYỄN LY (ghi)

# Thị trường chứng khoán - Một điểm nhấn trên bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2014

 TS. NGUYỄN MINH PHONG



## Sự cải thiện của các chỉ số vĩ mô

Năm 2014, TTCK phát triển tích cực, với nhiều kỷ lục ấn tượng. Chỉ số VN-Index đạt mức đỉnh điểm 640,75 (ngày 3/9) và chỉ số HNX-Index lập đỉnh điểm 92,99 (ngày 24/3). Tính đến ngày 08/12/2014, chỉ số VN-Index đạt 571,68 điểm, tăng 13,3% so với cuối năm 2013, còn chỉ số HNX-Index đạt 87,17 điểm tăng 28,5% so với cuối năm 2013. Toàn bộ thị trường đã có 1.240 loại chứng khoán niêm yết, bao gồm 671 doanh nghiệp, 1 chứng chỉ quỹ đóng, 1 chứng chỉ quỹ ETF và 567 trái phiếu. Tổng giá trị niêm yết cổ phiếu, chứng chỉ quỹ là 425 nghìn tỷ

đồng, tăng 19% so với năm 2013; trong đó giá trị niêm yết trên SGDCK Tp.Hồ Chí Minh chiếm 78,19%. Mức vốn hóa thị trường đạt khoảng 1.156 nghìn tỷ đồng, tăng 21,77% so với năm 2013 và tương đương 32,24% GDP. Tổng giá trị huy động vốn qua TTCK năm 2014 ước đạt 237 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2013 và đóng góp 27,1% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; trong đó, tổng giá trị huy động qua phát hành Trái phiếu Chính phủ ước đạt 214 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90% tổng giá trị vốn huy động và gần tương đương với mức huy động vốn kỷ lục trong năm 2013. Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường đạt 1.164 nghìn tỷ đồng, tăng 90% so với năm 2013; giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 5.448 tỷ đồng, trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ bình quân mỗi phiên đạt 2.971 tỷ đồng, cao gấp 2,2 lần so với năm 2013.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/12, trên HNX có 365 doanh nghiệp niêm yết, đạt 93.040 tỷ đồng, tăng 6,3%, giá trị vốn hóa đạt 138.012 tỷ đồng, tăng 29,1% so với đầu năm; trên UpCOM có 168 doanh nghiệp

niêm yết đạt 23.372 tỷ đồng, tăng 14,4%, giá trị vốn hóa đạt 36.515 tỷ đồng, tăng 41,8% so với đầu năm. Lũy kế từ đầu năm, khối lượng giao dịch trên HNX đạt 16.304 triệu CP chuyển nhượng với giá trị chuyển nhượng đạt 191.261 tỷ đồng, tăng 64,0% về khối lượng và 148,0% về giá trị so với cùng kỳ. Ngày 15-12-2014, HNX chính thức cho ra mắt chỉ số HNX30-TRI (Chỉ số Tổng thu nhập). Với chỉ số này sẽ giúp cho các Nhà đầu tư có thêm công cụ để đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các sản phẩm ETF đầu tư trên chỉ số.

Năm 2004, khối ngoại tham gia trên TTCK chưa thực lớn, nhưng luôn tỏ ra nhạy bén, tinh táo và chuyên nghiệp, đón bắt đúng sóng và dẫn dắt thị trường, thu lợi nhuận cao, đặc biệt, ngược với dòng vốn nội, họ đã mua ròng liên tục trong bối cảnh căng thẳng Biển Đông từ tháng 4 cho đến tháng 8 với khối lượng đạt gần 5 ngàn tỷ, khi VNIndex đang nằm trong 1 xu hướng tăng; sau đó họ bán ròng gần 3 ngàn tỷ từ tháng 9 đến tháng 11 khi VNIndex chạm đỉnh cao nhất 640-645 rồi bắt đầu xu hướng giảm. Đặc biệt, dòng tiền khối ngoại chịu ảnh



hường khá rõ của những quy định nói hay hoãn nói room (năm 2013, những thông tin về việc nói room khối ngoại đã đẩy chỉ số VNindex tăng lên 22%; năm 2014, khi thông tin hoãn nói room khối ngoại đã làm chỉ số giảm hơn 30% từ 645 điểm).

### **Nỗ lực tái cấu trúc và lành mạnh hóa thị trường**

Trong thời gian qua, TTCK được từng bước tái cấu trúc về cơ sở hàng hóa, nhà đầu tư, các tổ chức kinh doanh và tổ chức quản lý TTCK. Trên cơ sở Đề án về xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 11/03/2014, Bộ Tài chính đang xây dựng và hoàn thiện Đề án Nghị định về Thị trường chứng khoán phái sinh; đề án thành lập Sở Giao dịch

chứng khoán Việt Nam và Quyết định về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đặc biệt, năm 2014 có số cổ phiếu vừa lên sàn cả niêm yết (HSX, HNX) lần đăng ký giao dịch (UpCOM) cao kỷ lục nhiều năm trở lại đây và đều thành công. Tính đến 20/12, HoSE niêm yết mới 9 mã cổ phiếu, tổng lượng cổ phiếu chào sàn đạt 3,17 tỷ cổ phiếu; HNX hút được 13 doanh nghiệp. UpCOM đón 30 cổ phiếu mới nhờ quy định mới của UBCKNN, theo đó, các công ty đại chúng đã niêm yết khi huỷ niêm yết bắt buộc hoặc tự nguyện sẽ được xử lý hồ sơ giao dịch trên UpCom rất nhanh và các doanh nghiệp IPO sau 1 năm phải niêm yết cổ phiếu lên sàn...

Tính đến tháng 09/2014, đã có 20 CTCK chấm dứt và đình

chỉ hoạt động, giải thể, hợp nhất, giảm số CTCK thua lỗ từ 60% xuống còn dưới 20%. Ngoài ra, UBCK cũng đã thực hiện đánh giá, xếp loại các CTCK dựa trên quy chế CAMEL. Theo đó, đã phân loại các CTCK thành các nhóm A, B, C, D, E để từ đó có phương án theo dõi, xử lý đối với từng nhóm và tiến hành kiểm tra đối với các CTCK nằm trong nhóm D, E để tiếp tục tái cấu trúc trong thời gian tới.

Năm 2014, UBCKNN đã cấp phép hoạt động cho 2 công ty quản lý quỹ mới trực thuộc các Tập đoàn bảo hiểm nước ngoài, sau khi đã buộc 6 công ty quản lý rút khỏi thị trường bằng các phương thức khác nhau như: giải thể, tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động. Tổng cộng, hiện trên TTCK có 43 công ty quản lý quỹ đang hoạt động, quản lý hơn 200 hợp đồng với tổng giá trị ủy



thác đạt trên 100 nghìn tỷ đồng. Hầu hết các công ty này đều có mức an toàn vốn khả dụng đáp ứng quy định. Thế hệ các quỹ đóng, quỹ thành viên đang được dần thay thế bằng hệ thống các quỹ mở, quỹ đại chúng, hoạt động linh hoạt hơn và có cơ chế bảo vệ nhà đầu tư tốt hơn. Trong tổng số 26 quỹ đang hoạt động, tổng số quỹ đại chúng chiếm 70%, cụ thể có: 15 quỹ mở, 02 quỹ ETF, 01 quỹ đóng, 08 quỹ thành viên. Quy mô của các quỹ ước đạt 7 nghìn tỷ đồng. Đây là tiền đề cho các sản phẩm quỹ mới (quỹ đầu tư bất động sản, công ty đầu tư chứng khoán...) tiếp tục hình thành và phát triển trong thời gian tới theo hướng giảm các công ty quản lý quỹ hoạt động kém hiệu quả, nâng cao trình độ nghiệp vụ, phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hướng tới các chuẩn mực quốc tế, đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư.

### Nhiều quyết tâm và kỳ vọng mới

Sắc thái triển vọng của TTCK sẽ tùy thuộc trực tiếp và gián tiếp không chỉ vào kết quả sản xuất-kinh doanh và sự thuận lợi thị trường và nền kinh tế nói chung, mà còn vào những động thái điều

chỉnh cụ thể về hệ thống văn bản pháp luật liên quan tái cấu trúc và phát triển TTCK, tái cấu trúc nền kinh tế và các cam kết quốc tế trong khuôn khổ WTO và các FTA mới; thực hiện cổ phần hóa, đấu giá cổ phần các DNNN nhằm tạo hàng hóa có chất lượng cao và cải thiện sự minh bạch các thông tin cho thị trường....

Đặc biệt, theo UBCKNN, sự phát triển ổn định, bền vững của TTCK tùy thuộc rất lớn vào chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm giao dịch trên thị trường, đặc biệt là cơ chế phát hành cổ phiếu dưới mệnh giá, các sản phẩm cơ cấu (Covered Warrant; NVDRs và các sản phẩm Hedge); xử lý các doanh nghiệp chào bán cổ phiếu ra công chúng không đưa cổ phiếu vào giao dịch trong vòng 01 năm; chất lượng cung cấp thông tin (kể cả bằng tiếng Anh) và báo cáo phát triển bền vững; năng lực quản trị rủi ro của các công ty niêm yết; năng lực công nghệ thông tin và các hệ thống phụ trợ để sớm đưa các sản phẩm phái sinh (Index Futures và Bond Futures) vào hoạt động; nâng hạng TTCK VN trên bảng MSCI; nâng tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại các DN niêm yết có sở hữu nhà nước; cơ chế kiểm soát vốn từ ngân hàng sang TTCK để đảm bảo an toàn hệ thống, hạn chế sở hữu chéo giữa các định chế ngân hàng và CK, bảo hiểm, đặc biệt trong mô hình mẹ - con; góp phần thúc đẩy tái cấu trúc và tăng vốn NHTM; phát triển các định chế đầu tư chuyên nghiệp và xây dựng các quy định về xếp hạng tín nhiệm, thiết lập tổ chức định mức tín nhiệm của Việt Nam; xây dựng Quỹ bảo vệ nhà đầu tư

trong trường hợp các tổ chức trung gian tài chính giải thể, phá sản để đảm bảo tài sản cho nhà đầu tư; hoàn thiện các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán các các loại hình sản phẩm mới như việc cho các sản phẩm phái sinh được hạch toán theo giá thị trường; tuân thủ các nguyên tắc của hội viên đối với tổ chức IOSCO mà VN là thành viên cũng như tham gia thành viên các tổ chức quốc tế khác về TTCK; coi trọng xúc tiến và thu hút vốn đầu tư nước ngoài; thúc đẩy hợp nhất, giải thể, phá sản các công ty CK yếu kém, thua lỗ dựa trên nền tảng các chỉ tiêu an toàn tài chính; nới room cho tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài mua để sở hữu đến 100% công ty chứng khoán trong nước; hợp nhất các Sở giao dịch Chứng khoán và phát triển, phân định các khu vực thị trường: Thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và hình thành thị trường sản phẩm phái sinh để nâng cao vị thế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam trong khu vực Asean; hoàn thiện hệ thống vay/cho vay chứng khoán mục đích để phục vụ thanh toán bù trừ; xây dựng hệ thống phục vụ các sản phẩm phái sinh; tăng cường đào tạo, tuyên truyền quảng bá về thị trường và các sản phẩm mới...

Về tổng thể, tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán và tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư là hai trụ cột quan trọng trong chủ trương tái cơ cấu TTCK đang triển khai, phù hợp với chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế của Chính phủ, đưa TTCK trở thành một kênh dẫn vốn trung, dài hạn quan trọng của nền kinh tế... ■



# Ổn định tiền đồng - “điểm sáng” trong giải pháp điều hành chính sách tiền tệ năm 2014

Trò chuyện với **TS. Nguyễn Trí Hiếu**, Chuyên gia ngân hàng

*Đã có khá nhiều lời khen dành cho các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2014. Cá nhân ông đánh giá như thế nào về hiệu quả của các giải pháp này?*

Đúng là thời gian qua Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực thi chính sách tiền tệ rất linh động, đưa tới những hiệu quả tích cực cho nền kinh tế. Có thể thấy trên các mặt:

*Điểm sáng đầu tiên* mà chúng ta phải ghi nhận là chính sách tiền tệ đã tạo ra một sự ổn định của tiền đồng. Nó thể hiện qua hai chỉ số: lạm phát thấp và tỷ giá ổn định. Đây chính là hai điểm sáng giá nhất mà các tổ chức tài chính thế giới, các diễn đàn thế giới đều đã nhận định.

Sự ổn định đó thể hiện qua chỉ số lạm phát năm nay rất thấp (CPI tháng 12/2014 tăng 1,84% so với cùng kỳ năm 2013) và tỷ giá ổn định ở mức 21.246 đồng và giao động quanh mức đó. Mặc dù, năm qua, chúng ta điều chỉnh tỷ giá 1% và có những lúc có “sóng tỷ giá”, thế nhưng NHNN cũng đã điều chỉnh để giữ một sự thăng bằng trên thị trường ngoại hối.

*Thứ hai*, NHNN đã tìm mọi cách để giảm lãi suất, từ lãi suất huy động đến lãi suất cho vay. Lãi suất huy động tiền gửi dưới 6



tháng chỉ còn 5,5%, trong khi cách đây mấy năm, lãi suất này cao gấp đôi. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, có những doanh nghiệp được hưởng mức lãi suất rất thấp 5%, còn những doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng hưởng mức lãi suất từ 8-10%. Thật sự, tất cả những động thái của NHNN trong việc giảm lãi suất là để cuối cùng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn một cách thuận lợi hơn.

*Thứ ba*, thị trường vàng tương đối ổn định. Nếu khoảng 5 năm trước, thị trường vàng còn rất khó kiểm soát, hiện tượng “vàng hóa” tràn lan nền kinh tế, thì đến hôm nay, nó đã bị triệt tiêu. Dân chúng vẫn được phép giữ vàng nhưng thị trường vàng đã hết những “con sóng” như ngày xưa.

Hiện tại, thị trường vàng trong nước tương đối ổn định, giá chênh lệch giữa vàng trong nước với thế giới ở mức 3-4 triệu đồng.

Ngoài ra, NHNN cũng đã hỗ trợ những chính sách khác của Chính phủ đặc biệt là chính sách tài khóa.

*Đến thời điểm này, ông đánh giá như thế nào về kết quả của quá trình tái cơ cấu các tổ chức tài chính - ngân hàng?*

Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng là một trong ba nội dung lớn của Kế hoạch 5 năm của Chính phủ. Năm 2015 là năm cuối cùng của Kế hoạch này. Chúng ta đã đi được gần 80% chặng đường. Những năm qua, NHNN đã ra nhiều quy định chặt chẽ hơn, chẳng hạn Thông tư 02 về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro hay những thông tư khác liên quan đến chính sách tiền tệ. NHNN đã hỗ trợ cũng như chỉ đạo một số ngân hàng sáp nhập với nhau. Qua đó, hệ thống ngân hàng dần ổn định, tránh được những đổ vỡ rất lớn trong hệ thống. Đó là điểm tích cực.

Tuy nhiên, chương trình tái cơ cấu ngân hàng chưa đủ mạnh và chưa đủ nhanh. Có thể nói, ý chí và quyết tâm thì rất mạnh mẽ



nhưng hành động chưa theo kịp. Chính vì thế, hệ thống ngân hàng có lẽ sau khi đi gần 80% đoạn đường của chương trình tái cơ cấu nhưng cũng chưa thể hiện được sự lành mạnh một cách đúng nghĩa. Thực tế cho thấy, vẫn còn những ngân hàng yếu kém và những vi phạm trầm trọng của một số cá nhân. Những vi phạm đó là bệ đỡ của hiện tượng lợi ích nhóm và sở hữu chéo. Cho đến giờ này, lợi ích nhóm và sở hữu chéo dường như chưa được cải thiện nhiều. Dĩ nhiên với Thông tư 36 tới đây, vấn đề đó phải được tiêu trừ.

***Như ông vừa chia sẻ thì có lẽ những trở ngại mà chúng ta phải tiếp tục “tháo gỡ” của quá trình tái cơ cấu này còn rất dài?***

Có lẽ chúng ta phải nhìn lại lịch sử rất non trẻ của ngành ngân hàng Việt Nam. Chính vì

thế, vấn đề tái cơ cấu không thể thực hiện được trong thời gian ngắn. Hệ thống ngân hàng Việt Nam mới đi vào nền kinh tế thị trường khoảng 25 năm. Còn trước đó, các ngân hàng chỉ là phòng giao dịch của Bộ Tài chính, mang tính bao cấp và là nơi phát tiền của Chính phủ. Sau hơn 20 năm, hệ thống ngân hàng cũng chuyển đổi thành hệ thống ngân hàng thương mại và dần đi theo thông lệ quốc tế.

Ngày hôm nay, ngành ngân hàng Việt Nam đã có gần 100 ngân hàng, kể cả ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài hay hệ thống chi nhánh ngân hàng ở nước ngoài. Bộ mặt của ngành ngân hàng đã khác. Tuy nhiên, với lịch sử còn non trẻ lại đi từ nền kinh tế bao cấp, cho nên ngành ngân hàng chưa thể hoàn thành hết chức

năng của mình. Với lịch sử hơn 20 năm chuyển đổi sang kinh tế thị trường, dĩ nhiên còn rất nhiều khó khăn.

Mục tiêu của chúng ta là phải có một hệ thống ngân hàng đảm bảo, trong đó nợ xấu phải giảm xuống dưới 3%, vấn đề lợi ích nhóm phải được tiêu trừ, các ngân hàng cạnh tranh với nhau một cách lành mạnh và công bằng. Để đạt được mục tiêu đó, vừa có Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 Quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài rồi các vấn đề về kinh doanh bất động sản, kinh doanh chứng khoán được sắp xếp lại. Có thể nói, Thông tư 36 là con đường dẫn đến Công ước Basel 2. Hiện tại chúng ta đang ở Công ước Basel 1.

Như thế để thấy rằng, có lẽ





chúng ta phải thực hiện Thông tư 36 một cách triệt để. Hiện có một số chuyên gia đề nghị dời lại Thông tư này, nhưng theo tôi, việc dời lại sẽ không hợp lý mà chúng ta nên thực hiện nó một cách quyết liệt. Ngày 01/02/2015 Thông tư 36 phải đưa vào cuộc sống và không được có một sự trì hoãn nào. Nếu chúng ta thực hiện tốt, Thông tư 36 sẽ là tiền đề để hệ thống ngân hàng lành mạnh hơn.

***Liên quan đến vấn đề lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng, xin ông đưa ra một vài đánh giá về kết quả giải quyết vấn đề nợ xấu trong thời gian qua?***

Theo công bố của NHNN, hiện tại nợ xấu của Việt Nam trên 3%. Thế nhưng, một số tổ chức tài chính quốc tế thì cho rằng, nợ xấu của Việt Nam là 15-16%. Còn với riêng tôi, nếu áp dụng tất cả các chuẩn mực quốc tế và hệ thống sổ sách của các ngân hàng Việt Nam minh bạch thì tôi phỏng đoán, nợ xấu của chúng ta trên dưới 20%. Do đó, để kéo 20% xuống mức chúng ta mong muốn 3%, là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Mặc dù ý chí của chúng ta rất mạnh và rất quyết liệt trong vấn đề giải quyết nợ xấu nhưng hành động phải đi cùng ý chí. Cả hệ thống phải cùng “bắt tay nhau” để giải quyết vấn đề nợ xấu. Dĩ nhiên, để giải quyết được vấn đề này, phải cần sự hợp tác của cả 3 bên:

***Thứ nhất là các ngân hàng thương mại.*** Bản thân các ngân hàng phải tìm mọi cách để xử lý nợ xấu như trích lập dự phòng rủi ro, thu hồi nợ, phát mại tài sản bảo đảm... ngay cả khi những hành động đó đụng chạm

tới quyền lợi của ngân hàng và các bên liên quan. Chúng ta phải chấp nhận hy sinh nếu kế hoạch hành động đó đụng chạm đến lợi ích nhóm.

***Thứ hai là các doanh nghiệp.*** Họ là người đi vay nên cũng phải bắt tay với ngân hàng để giải quyết nợ xấu. Có rất nhiều người đi vay không muốn giải quyết nợ xấu, bởi họ thấy rằng, bán tài sản thế chấp của họ giờ chỉ còn một nửa, thậm chí lỗ quá nhiều. Tuy nhiên, người đi vay đó phải có trách nhiệm với xã hội, cùng với ngân hàng thanh lý tài sản bảo đảm, chấp nhận một phần thiệt hại.

***Thứ ba là NHNN sẽ hỗ trợ cả hai phía để đưa ra những quyết sách và vấn đề xử lý.*** Trong bối cảnh mới, đòi hỏi NHNN phải có luật lệ mới, quy định mới để buộc người đi vay, các ngân hàng hay hệ thống chính trị phải nhập cuộc.

Nói riêng về VAMC, kết quả xử lý nợ xấu của VAMC thực sự rất khiêm tốn. VAMC đã mua 95.000 tỷ đồng nợ xấu nhưng hiện tại mới giải quyết được vài %. Thế nhưng, chúng ta cũng không thể trách VAMC, bởi VAMC ra đời không phải để giải quyết nợ xấu, mà chỉ là công cụ tạm thời để đem nợ xấu ra khỏi “cơ thể” ngân hàng và tìm một “bãi đậu”. Trong khả năng của mình, VAMC giải quyết được chừng nào hay chừng đó và họ đã làm được điều đó.

***Ông dự đoán như thế nào về xu hướng hoạt động của hệ thống tài chính, tiền tệ trong năm 2015?***

Tôi cho rằng, năm 2015, hệ thống ngân hàng sẽ có kết quả

tốt dựa vào tiền đề là những cái chúng ta đã đạt được trong năm 2014. Năm 2014, chúng ta đã đạt được sự ổn định về kinh tế, giá trị tiền đồng Việt Nam tốt, lãi suất hạ, hệ thống ngân hàng tiếp tục được cải tổ. Năm 2015, hệ thống ngân hàng sẽ trở nên lành mạnh hơn nếu Thông tư 36 được thực thi một cách quyết liệt. Dưới tiền đề như thế, hệ thống ngân hàng sẽ tốt hơn, hiệu quả hơn, lành mạnh hơn trong năm 2015.



Với riêng nền kinh tế, năm 2015 sẽ mở ra cho chúng ta những chân trời mới. Việc tham gia Hiệp định Đối tác Chiến lược xuyên Thái Bình Dương TPP hay các hiệp định quốc tế khác... sẽ đưa Việt Nam hội nhập sâu hơn với thế giới. Về phía Chính phủ, vấn đề tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, vấn đề đầu tư công, nợ công chắc chắn Chính phủ sẽ quan tâm nhiều hơn. Tôi cho rằng, với những tiền đề như vậy, triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2015 sẽ tốt hơn.

***Trân trọng cảm ơn ông! ■***  
**HỒNG ANH (thực hiện)**

# Năm 2015, Việt Nam cần chuẩn bị những điều kiện cho hội nhập toàn diện



**TS. TRẦN DU LỊCH**

**Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn ĐBQH Tp. Hồ Chí Minh,  
Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội**

*Thưa ông, ông đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trong năm 2014?*

Trong Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 và nhiệm vụ năm 2015 mà Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII đã đánh giá tương đối đầy đủ kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trong năm 2014. Chúng ta đã đạt được trên các mặt:

*Thứ nhất*, về cơ bản, tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy còn chậm nhưng đã có dấu hiệu phục hồi. Nhưng cái đạt được lớn nhất là kinh tế vĩ mô ngày càng ổn định, thể hiện ở lạm phát rất thấp (CPI tháng 12/2014 so với tháng 12/2013 chỉ tăng 1,84%).

*Thứ hai*, xuất khẩu vẫn tăng khoảng 14%.

*Thứ ba*, hệ thống ngân hàng tương đối ổn định, lãi suất giảm, dự trữ ngoại tệ tăng, vấn đề thất nghiệp cũng không phát sinh lớn và không gây ảnh hưởng cho an sinh xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức:

*Một là*, vấn đề nợ xấu. Vấn đề này chúng ta không được



phép chủ quan mà phải tiếp tục giải quyết để tìm ra biện pháp tối ưu.

*Hai là*, trong năm 2014, hơn 60.000 doanh nghiệp, mà đa số là doanh nghiệp vừa và nhỏ đã ngưng hoạt động. Điều này sẽ tác động rất lớn đến vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động cũng như khả năng phát triển doanh nghiệp trong các năm tiếp theo. Mặc dù trong năm nay, có một số lượng lớn các doanh nghiệp mới thành lập nhưng không thể bù đắp được số lượng các doanh nghiệp đã ngưng hoạt động.

*Ba là*, chúng ta nỗ lực tái cơ cấu nền kinh tế nhưng kết quả chưa nhiều, trừ ba lĩnh vực ưu tiên là tái cơ cấu đầu tư công, sắp xếp các ngân hàng thương

mại và tập đoàn, tổng công ty nhà nước đạt được triển vọng. Tuy nhiên, tổng thể của nền kinh tế thì chưa có chuyển động đáng kể.

*Vậy đâu là nguyên nhân của thực trạng nêu trên, thưa ông?*

Trước hết phải nói là, từ năm 2011 đến nay, chính sách kinh tế tài chính chủ yếu tập trung vào mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Nền kinh tế kéo dài tình trạng trì trệ, tổng cầu tăng chậm, doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn nên nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ không bám trụ được, phải ngưng hoạt động. Mặt khác, các nỗ lực của Chính phủ trong ba năm qua chủ yếu tập trung thực hiện tái cơ cấu 3 lĩnh vực ưu tiên: đầu tư công, ngân hàng thương mại và doanh nghiệp nhà nước, cho nên chậm triển khai các chính sách và giải pháp tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp.

*Theo ông, chúng ta sẽ đón đợi những gì của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015?*

Năm 2015, Quốc hội cũng đã ra Nghị quyết số 77/2014/QH13 về Kế hoạch phát triển kinh tế -



xã hội trong năm 2015. Tôi đánh giá rằng, khả năng những chỉ tiêu Quốc hội đề ra có thể đạt được, chẳng hạn tăng trưởng kinh tế khoảng 6,2%.

Một vấn đề lưu ý là, năm 2014, chúng ta đã xuất siêu 1,5 tỷ USD nhưng năm 2015, có khả năng chúng ta nhập siêu nếu đầu tư tăng, thị trường sức mua tăng. Vì thế, giải quyết căn cơ vấn đề nhập siêu vẫn là bài toán đặt ra trong năm tới. Đặc biệt, năm 2015 là năm cuối cùng của Nghị quyết kế hoạch 5 năm, do đó, bên cạnh ba chỉ tiêu lớn của tái cơ cấu nền kinh tế phải hoàn thành là tái cơ cấu đầu tư công, sắp xếp lại hệ thống ngân hàng thương mại và tập đoàn, tổng công ty nhà nước, chúng ta cần phải chuẩn bị những điều kiện cho hội nhập toàn diện. Việc triển khai những chính sách, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp hỗ trợ sẽ giúp giải quyết vấn đề chuyển từ công nghiệp gia công sang sản xuất, bởi năm 2015 và những năm tiếp theo, chúng ta sẽ thực hiện hàng loạt các Hiệp định thuế quan tự do của khu vực ASEAN, ASEAN+1, hiệp định song phương với các nước và hướng tới Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương TPP.

Tôi cho rằng, thách thức lớn nhất của kinh tế Việt Nam từ năm 2015 sẽ nhìn thấy, đó là năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Quốc hội cũng đã đặt vấn đề năng lực cạnh tranh của chúng ta hiện nay rất thấp, đặc biệt là năng suất lao động. Những vấn đề đó lại tùy thuộc rất lớn vào nội dung tái cấu trúc, không phải chỉ trên 3 lĩnh vực ưu tiên mà

tổng thể nền kinh tế phải thay đổi mô hình tăng trưởng. Những vấn đề trung hạn và dài hạn như vậy, đang đặt ra rất lớn. Do đó, năm 2015 là năm phải triển khai rất nhiều các giải pháp để chuẩn bị cho năm 2016 vì độ trễ về chính sách. Do đó, nhiệm vụ đặt ra cho năm 2015 vẫn là tiếp tục ổn định tình hình kinh tế vĩ mô. Chẳng hạn, Quốc hội vừa thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp sẽ đưa tới những kỳ vọng cho việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp. Những thay đổi này sẽ có tác dụng từ năm 2016 trở đi.

Với tất cả những gì đang giải quyết hiện nay, tôi cho rằng những mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2015 mà Quốc hội vừa thông qua hoàn toàn có thể đạt được. Tuy nhiên, nếu chúng ta không giải quyết ngay trong 2015 những vấn đề lớn còn tồn tại của cơ cấu kinh tế, vấn đề tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đặc biệt là thực hiện ba nhiệm vụ chiến lược (cải cách thể chế kinh tế, nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng) một cách đồng bộ thì rõ ràng chúng ta không tạo được điều kiện phát triển bền vững cho giai đoạn 2016 trở đi. Do đó, tôi nhấn mạnh, mục tiêu lớn nhất của 2016 trở đi là phải tăng trưởng bền vững.

***Để có thể đạt được các mục tiêu như thế, chúng ta cần chuẩn bị những giải pháp gì, thưa ông?***

Tôi cho rằng, trong ngắn hạn, cần có biện pháp nói lỏng chính

sách tiền tệ để giải quyết tín dụng cho các doanh nghiệp đang gặp khó khăn, để làm sao có thể giảm tốc độ cũng như số lượng doanh nghiệp giải thể, ngưng hoạt động. Năm 2014, đã có hơn 60.000 doanh nghiệp ngưng hoạt động, giải thể. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải giúp các doanh nghiệp đang hoạt động khó khăn có thể bám trụ được, để không tiếp tục phá sản.

Nhìn tổng thể nền kinh tế, từ năm 2016, sự phát triển sẽ đặt trong môi trường cạnh tranh toàn diện. Nếu không tăng được tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm công nghiệp, mà vẫn tiếp tục xuất khẩu thô về tài nguyên và nông sản; chúng ta tiếp tục gia công và không chú ý đến tăng năng suất thì rõ ràng, giai đoạn từ 2016 trở đi sẽ rất khó khăn.

Ngoài kế hoạch 5 năm, Quốc hội đã thông qua một Nghị quyết về vấn đề đánh giá tái cơ cấu kinh tế và định hướng những chính sách sắp tới, mở đường cho Chính phủ triển khai mạnh. Tôi tin rằng, trong năm 2015, Chính phủ sẽ đẩy mạnh hơn vấn đề phát triển công nghiệp hỗ trợ, đổi mới mô hình tăng trưởng cũng như tái cấu trúc nền nông nghiệp của Việt Nam. Như vậy, cùng với đổi mới thể chế, sửa đổi hệ thống pháp luật như hiện nay, cộng tất cả những nỗ lực như vừa nêu, chúng ta hy vọng, năm 2015 có thể là năm vừa kết thúc kế hoạch 5 năm vừa tạo được tiền đề cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

***Trân trọng cảm ơn những chia sẻ của ông!■***

**XUÂN HỒNG (thực hiện)**

# Hai kịch bản của kinh tế Việt Nam 2015

 **TS.VŨ ĐÌNH ÁNH** - Bộ Tài chính

Triển vọng kinh tế 2015 có thể đi theo 2 kịch bản cơ bản, căn cứ vào khả năng kiềm chế lạm phát với kịch bản tươi sáng là nếu lạm phát trong năm 2015 được kiềm chế xuống dưới 5% đúng như kế hoạch và ngược lại. Bên cạnh đó, đừng chỉ trông chờ sự tăng trưởng của nền kinh tế thông qua tăng trưởng vốn đầu tư, mà cần phải chuyển mô hình tăng trưởng kinh tế cũ sang mô hình tăng trưởng kinh tế mới dựa vào hiệu suất sinh lời của chính dòng vốn này đi đôi với tăng năng suất lao động dựa trên nền tảng công nghệ mới, hiện đại.

**T**rong bối cảnh hiện tại, muốn đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2015 cao hơn so với năm 2014 với tiền đề lạm phát đã và sẽ được kiềm chế tốt hơn thì chắc chắn vẫn phải nói lỏng chính sách tiền tệ. Một mặt, cung tiền cho nền kinh tế sẽ được đảm bảo với tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán trên dưới 12%, đồng thời duy trì tính thanh khoản cho hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) trong quá trình tiếp tục cơ cấu lại. Mặt khác, tổng tín dụng cho nền kinh tế sẽ được đẩy ra mạnh mẽ hơn thông qua tháo gỡ bớt các rào cản tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng đi đôi với tích cực xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, lãi suất tiền gửi cũng như cho vay, cả bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ sẽ được điều chỉnh theo diễn biến lạm phát với xu thế chủ đạo là kéo giảm lãi suất cho vay xuống đến mức thấp nhất có thể. Đồng thời, phải thu hẹp bớt khoảng cách



chênh lệch giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giữa lãi suất nội tệ và ngoại tệ cùng với tiếp tục nỗ lực duy trì sự ổn định của tỷ giá hối đoái.

Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chắc chắn được lợi khi nói lỏng chính sách tiền tệ vì so với chính sách tài khóa thì chính sách tiền tệ định hướng tới khu vực kinh tế ngoài nhà nước hơn hẳn. Doanh nghiệp ngoài nhà nước sẽ được tiếp cận nguồn vốn

tín dụng ngân hàng dễ dàng hơn với lãi suất cho vay thấp hơn, đồng thời áp lực cạnh tranh dành vốn tín dụng với khu vực kinh tế nhà nước nhất định sẽ giảm tuy mức độ có thể không nhiều.

Cho đến nay, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng chủ yếu dựa vào tăng vốn đầu tư, sử dụng lao động giá rẻ, năng suất thấp và khai thác tài nguyên chứ chưa chuyển sang mô hình tăng trưởng dựa vào tăng năng suất lao động và giá trị gia tăng của mỗi sản phẩm hàng hóa dịch vụ, kể cả tiêu dùng trong nước cũng như xuất khẩu. Chính vì vậy, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư rất chậm được cải thiện chưa kể tình trạng thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong đầu tư công còn phổ biến. Theo đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn có thể đạt được trong ngắn hạn song tăng trưởng kinh tế chỉ bền vững khi và chỉ khi chúng ta chuyển đổi hẳn sang mô hình tăng trưởng mới như đã nói ở trên.

Khả năng giảm lãi suất trong năm 2015 là có và mức độ giảm phụ thuộc nhiều vào diễn biến của lạm phát và kết quả cơ cấu lại hệ thống ngân hàng nói riêng, cơ cấu lại thị trường tài chính và bất động sản nói chung. Trong năm 2015, dòng chảy tài chính có hai kịch bản chủ yếu căn cứ vào yếu tố lạm phát năm sẽ trên hay dưới 5%.

Trong Kịch bản 1 với giả định lạm phát dưới 5%, nghĩa là tương tự như năm 2014 thì còn dư địa để giảm lãi suất, theo đó dòng chảy tài chính cơ bản sẽ không khác nhiều so với năm 2014. Lãi suất tiền gửi tiếp tục giảm xuống với khả năng trần lãi suất có thể giảm thêm 150 điểm từ mức 5,5%/năm hiện nay. Tuy nhiên, huy động vẫn ổn định do cơ hội kinh doanh hay cơ hội sử dụng đồng vốn có hiệu quả cao hơn sẽ không tăng nhiều. Nhờ vậy, nguồn vốn tín dụng sẵn sàng dành cho doanh nghiệp vẫn sẽ dồi dào và có thể rẻ hơn. Một phần đáng kể dòng tiền tiếp tục chảy vào kênh Trái phiếu chính phủ để tài trợ cho thâm hụt ngân sách nhà nước và nhu cầu đầu tư. Quy mô trái phiếu có thể còn cao hơn so với năm 2014 khi chính các tổ chức tín dụng cũng coi đây là kênh quan trọng để giải tỏa bớt nguồn vốn huy động dồi dư của mình.

Nếu lạm phát thấp, tỷ giá ổn định và Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chính sách quản lý thị trường vàng như hiện nay thì sự hấp dẫn của thị trường vàng và ngoại tệ sẽ tiếp tục suy giảm. Ngược lại, thị trường bất động sản sẽ thu hút nguồn vốn đáng kể trong năm 2015 khi mà xu thế giá thực và nhu cầu thực đang và



sẽ áp đảo thị trường. Thị trường chứng khoán dự kiến tiếp tục thu hút nguồn vốn lớn của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, nhất là khi tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán năm 2015 chắc chắn sẽ biến động nhiều hơn so với năm 2014, đặc biệt nếu kịch bản 1 lại chuyển sang kịch bản 2.

Ở Kịch bản 2, với lạm phát trên 5% vì không còn kiểm soát lạm phát tốt nữa do nhiều nguyên nhân, trong đó rất có thể xuất phát từ mất cân đối vĩ mô. Theo đó, lãi suất không những không giảm như mong muốn mà còn có khả năng tăng lên thì dòng tiền lại quay về xu hướng “phòng thủ” giống như những năm 2008 và 2011 vừa qua. Luồng tiền lớn sẽ đổ vào hệ thống tài chính nếu lãi suất huy động đủ hấp dẫn, còn nếu lãi suất huy động không hấp dẫn chắc chắn luồng tiền sẽ đổ vào thị trường vàng và ngoại tệ. Không loại trừ thị trường bất động sản cũng được lợi trong kịch bản 2 này do bất động sản đang và sẽ trở thành ứng cử viên

tốt cho vai trò “hầm trú ẩn” đối phó với nguy cơ lạm phát cao quay trở lại.

Năm 2015, nhiều dự án Luật sửa đổi đi vào thực thi sẽ tác động đến môi trường đầu tư kinh doanh nói chung, cũng như cơ hội để thu hút các dòng vốn ngoại và vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước. Tuy nhiên, các quy định pháp lý chỉ là một phần, thậm chí là phần không đáng kể tác động tới môi trường đầu tư kinh doanh ở nước ta do sự cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thực tế và rõ nét hơn là phải thông qua những biện pháp cụ thể như cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trình độ và đạo đức cho đội ngũ cán bộ thực thi công vụ. Rõ ràng, chúng ta đang chuyển động theo hướng này từ năm 2014 và nếu tiếp tục làm tốt hơn trong năm 2015 thì môi trường sản xuất kinh doanh sẽ được cải thiện rõ rệt. Đó cũng chính là cơ hội tốt để thu hút nhiều hơn dòng vốn từ nước ngoài, cả trực tiếp và gián tiếp bên cạnh những bước tiến sâu hơn vào hội nhập kinh tế quốc tế ngay trong năm 2015 tới đây. ■

# Thị trường bất động sản Việt Nam năm 2015 Triển vọng và ràng buộc



**TS. TRẦN KIM CHUNG**

Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý Kinh tế Trung ương



## Triển vọng

### *Các kịch bản thị trường bất động sản trong ngắn hạn*

Có 3 kịch bản đối với thị trường bất động sản Việt Nam trong năm 2015 và trong trung hạn:

*Kịch bản thứ nhất* là kịch bản tốt nhất: Thị trường bất động sản Việt Nam tái phục hồi. Các thể hiện: Một là, các dự án đã hoàn thành được đưa vào vận hành. Hai là, các dự án đang được triển khai tiếp tục. Ba là, một số dự án có vị trí tốt tái phục hồi. Bốn là, các giao dịch diễn ra sôi động. Năm là, một số sản phẩm mới được ra đời. Kịch bản này là đáng mong đợi nhất nhưng khó khăn nhất. Nó đòi hỏi hội tụ một số điều kiện.

*Kịch bản thứ hai* là kịch bản tiêm tiến ngoại suy. Một là, chỉ những dự án hoàn thành mới có

giao dịch. Hai là, một số ít các doanh nghiệp chủ đạo trong thị trường tiếp tục triển khai các dự án tốt. Ba là, một số ít các dự án tái phục hồi hoạt động. Bốn là, các giao dịch trầm lắng, nếu có, chỉ trên các dự án hoàn thành. Năm là, một số nhà đầu tư phát triển mới với năng lực tốt xuất hiện. Kịch bản này là kịch bản dễ xảy ra nhất. Các điều kiện đi kèm là chính sách đối với thị trường bất động sản vẫn giữ nguyên. Điều kiện kinh tế trong nước và quốc tế không có biến động lớn.

*Kịch bản thứ ba* là kịch bản xấu. Thứ nhất, thị trường tiếp tục bị co hẹp. Thứ hai, các giao dịch nếu có chỉ xảy ra ở những dự án hoàn thành. Thứ ba, các doanh nghiệp tiếp tục thoái vốn khỏi thị trường bất động sản. Thứ tư, các dự án lâm vào khó khăn. Thứ năm, xuất hiện một số thể lực tài chính có mục tiêu thôn tính các dự án bất động sản. Đây là kịch bản không mong muốn nhất. Nó vẫn có thể xảy ra nếu tình hình kinh tế thế giới và trong nước khó khăn. Chẳng hạn, những xung đột khu vực Trung Đông diễn ra mạnh mẽ hơn. Hoặc giả, vấn đề Biển Đông diễn biến phức tạp hơn. Hoặc là có những biến động theo chiều hướng xấu đi...

**Thị trường bất động sản trong trung hạn và dài hạn**

Trong trung hạn, thị trường bất động sản sẽ có xu hướng tốt lên. Đến Quý II hoặc Quý III năm 2015, thị trường sẽ có xung lực mới, do một số nguyên nhân chính: *Thứ nhất* là tác động của PPP; *thứ hai* là tình hình kinh tế thế giới sẽ dần ổn định; *thứ ba* là một số công trình mới được đưa vào vận hành, do một số nguồn tiền sẽ được khơi thông, nhất là nguồn tiền kiều hối và tiền của các chủ thể nước ngoài dưới tác động của các luật mới.

Về dài hạn, một chu kỳ mới sẽ hình thành. Đây dường như là quy luật của các chu kỳ. Hơn nữa, giai đoạn trầm lắng đã đủ dài để nền kinh tế tích lũy thế năng cho một chu kỳ mới. Tuy nhiên, quy mô và mức độ của chu kỳ mới nếu có cũng còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố mà ở thời điểm hiện tại chưa thể định hình được.

## Các ràng buộc, rủi ro

### *Ràng buộc, rủi ro đối tác*

Trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, xử lý nợ xấu và thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước khỏi thị trường bất động sản, rất nhiều rủi ro xảy ra với các đối tác trong thị trường bất động sản:

*Thứ nhất*, việc xử lý nợ xấu vẫn mới chỉ đạt được kết quả bước đầu. Vì vậy, các khoản nợ xấu vẫn đang hiện hữu. Các





doanh nghiệp có nợ xấu vẫn đang tiềm ẩn những nguy cơ gây ra rủi ro đối tác. Điều này không thể giải quyết trong ngắn hạn mà phải song hành cùng quá trình xử lý nợ xấu của các bên hữu quan. Trên thực tế, quá trình xử lý nợ xấu không phải lúc nào cũng trôi chảy. Các doanh nghiệp có liên quan đến bất động sản và thị trường bất động sản đang phải đối diện với rủi ro này.

*Thứ hai*, các doanh nghiệp lớn, trước đây là những đối tác lớn, tiềm tàng, nay đang trong quá trình thoái vốn khỏi thị trường bất động sản, vô hình trung, tạo nên các rủi ro cho các đối tác. Việc thoái vốn kéo theo những thay đổi về giá trị liên quan đến bất động sản. Các doanh nghiệp liên đới phải thiết lập lại giá trị và trạng thái tài sản có liên quan đến bất động sản. Đây là một rủi ro mà các doanh nghiệp bất động sản đang phải xử lý.

*Thứ ba*, việc tái cơ cấu doanh

nh nghiệp (không chỉ doanh nghiệp nhà nước) làm thay đổi chủ thể cũng như các doanh nghiệp (có doanh nghiệp phải thay đổi chủ thể, hợp nhất, sáp nhập, mua bán, cho thuê...). Điều này vô hình trung tạo ra các thay đổi trong các giấy tờ pháp lý, dẫn đến những thay đổi về quyền lợi, trách nhiệm pháp lý đối với các tài sản bất động sản.

#### ***Ràng buộc, rủi ro thị trường***

Thị trường bất động sản đang được điều chỉnh theo hướng thu hẹp cả về số dự án, cả về quy mô dự án và quy mô sản phẩm. Hệ quả là, có những phân mảng thị trường trước đây rất tiềm năng nay lại trở nên khó khăn. Điều này làm cho rủi ro thị trường là hiện hữu.

Chẳng hạn, thị trường chung cư, một thị trường tiềm năng nhất của thị trường bất động sản, trong 5 năm từ 2010 - 2014 đã gặp phải những rủi ro không thể tự xử lý. Tình trạng dự án không triển khai đã gây nên rủi ro cho

tất cả các bên liên quan. Tuy nhiên, một số dự án triển khai đúng tiến độ nhưng do không có luồng tài chính nên cũng bị ảnh hưởng. Giá giảm, nhà đầu tư tiềm năng bị thua lỗ khiến nhà đầu tư phát triển cũng lâm vào tình trạng khó khăn. Nhưng trên hết, cả nhà đầu tư tiềm năng và nhà đầu tư phát triển cùng gặp khó khăn thị trường thì dự án gặp khó khăn không thể giải quyết được.

#### ***Ràng buộc rủi ro từ các yếu tố kinh tế vĩ mô***

Từ nay đến cuối 2015, đầu 2016, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô sẽ không có chuyển biến gì lớn. Các chỉ tiêu tăng trưởng, lạm phát, đầu tư công, ODA, bội chi ngân sách, không có đột biến. Vì thế, lãi suất ngân hàng cũng sẽ được giữ ổn định. Các yếu tố FDI, kiều hối, xuất nhập khẩu cũng được dự báo là tiệm tiến ngoại suy và không có gì đột biến. Tuy vậy, tính bền vững của ổn định không vững chắc. *Một*

là, vấn đề nợ xấu có được xử lý rốt ráo hay không. *Hai là*, công cuộc tái cơ cấu có đạt được kết quả mong muốn hay không. *Ba là*, nợ công có được xử lý tốt theo hướng hạ thấp tỷ lệ nợ so với GDP, đặc biệt là phần nợ nước ngoài hay không. Những hạn chế, ràng buộc này cũng như các rủi ro vẫn có thể xảy ra. Vì vậy, thị trường bất động sản, một thị trường mang tính trung và dài hạn vẫn phải tính đến các rủi ro bất ổn kinh tế vĩ mô.

#### **Rủi ro từ tình hình kinh tế quốc tế**

Tình hình kinh tế thế giới và khu vực trong ngắn hạn, trung hạn có ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam và thị trường bất động sản Việt Nam do tự nền kinh tế Việt Nam và thị trường bất động sản Việt Nam bị phụ thuộc.

Về những yếu tố thuận lợi:

*Một là*, TPP có thể kết thúc đàm phán trong năm 2015. Việt Nam có thể được tham gia và một luồng tiền đầu tư có thể vận hành vào Việt Nam. Đây là yếu tố có tính xu thế. Một khi có thay đổi quan hệ quốc tế theo hướng mở rộng và tốt đẹp, một luồng tài chính vận hành vào là hệ quả tự nhiên.

*Hai là*, tình hình kinh tế thế giới có thể tốt lên và luồng đầu tư mới có thể vận hành vào Việt Nam. Nếu tình hình kinh tế thế giới tiếp tục đi vào ổn định, luồng tài chính quốc tế sẽ định hướng đến Đông Nam Á và Đông Á như là một tất yếu trong bối cảnh hiện nay. *Ba là*, luồng

tiền kiều hối tiếp tục tăng ổn định. Cùng với việc kinh tế dần đi vào ổn định, luồng kiều hối tiếp tục có triển vọng tốt. Một phần quan trọng trong luồng kiều hối là vận hành đi vào thị trường bất động sản. Vì vậy, có thể thấy đây là luồng tài chính tốt cho thị trường bất động sản trong ngắn và trung hạn.

Về những yếu tố khó khăn, rủi ro: *Một là*, tình hình bất ổn ở một số khu vực trên thế giới có thể tăng cường. Vì thế, luồng tài chính quốc tế có thể vận hành không như dự đoán. *Hai là*, tình hình Biển Đông có thể diễn biến phức tạp. Hệ quả là, luồng tài chính vận hành vào thị trường bất động sản Việt Nam nói riêng và thị trường bất động sản khu vực Đông Nam Á nói chung có thể khó dự báo, nắm bắt. *Ba là*, các nền kinh tế mới nổi có thể tăng cường cạnh tranh thu hút vốn với Việt Nam. Lào, Myanmar có thể có những đột phá về thu hút luồng vốn vào bất động sản của các nước này và từ đó cạnh tranh với thị trường bất động sản Việt Nam. Đây là một xu hướng phải tính đến trong một vài năm tới.

Thị trường bất động sản đang đứng trước ngã ba đường. Việc thị trường đi lên hay đi xuống trong thời điểm hiện tại là rất khó đoán định. Tuy nhiên, tất cả các bên hữu quan đều đang mong muốn thị trường khởi sắc. Nếu có được một vài dấu hiệu tích cực, thị trường sẽ đi lên từ Quý II năm 2015 và có thể tốt ở Quý II năm 2016. ■

#### **Những cơ hội lớn không thể bỏ qua**

Sự tham gia tích cực và sâu rộng vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế trong thời gian qua đã mang lại những kết quả khả quan cho nền kinh tế Việt Nam. Chỉ tính riêng Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), khi tham gia đàm phán và ký kết, theo tính toán của các chuyên gia, GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm khoảng 26,2 tỷ USD từ lúc TPP được ký kết. Không những thế, Việt Nam còn có thêm cơ hội mở rộng thị trường, tăng thu hút đầu tư, tạo được chỗ đứng trong chuỗi liên kết, phân công lao động tiềm năng, hiện đại hóa và nâng cấp các lĩnh vực dịch vụ.

Theo ông Ngô Chung Khánh, Phó Vụ trưởng Vụ chính sách Thương mại Đa biên (Bộ Công Thương), các cơ hội chính của Việt Nam từ cánh cửa hội nhập có thể kể đến là cải thiện cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu, tham gia chuỗi sản xuất khu vực và quốc tế, hoàn thiện môi trường thể chế, tăng tính hấp dẫn với đầu tư trong và ngoài nước, tạo năng lực sản xuất mới, việc làm cho người lao động.

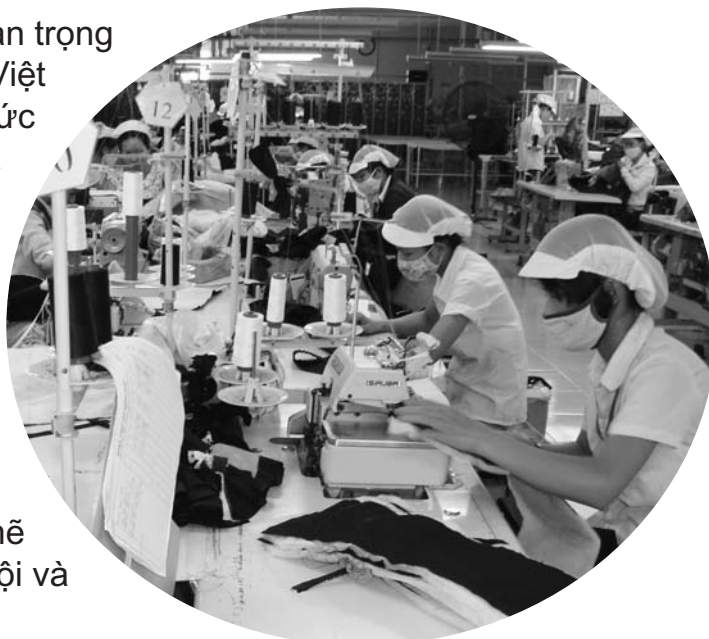
*Thứ nhất*, các DNVN sẽ có cơ hội phát triển, mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu của mình khi mức thuế suất được giảm về bằng hoặc gần bằng 0%. Với một nền kinh tế định hướng xuất khẩu như của Việt Nam, việc tiếp cận các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Australia... với mức thuế suất bằng hoặc gần bằng 0% đã tạo ra một lợi thế cạnh tranh vô cùng lớn và một tương lai hứa hẹn cho nhiều ngành hàng, kéo theo đó là lợi ích cho một bộ phận lớn người lao động hoạt động trong các lĩnh vực phục vụ xuất khẩu. Lợi ích này không chỉ dừng lại ở



# Doanh nghiệp Việt năm 2015 - Đón nhận cơ hội và đối mặt thách thức

 **BẮC SƠN**

Năm 2015 được xem là dấu mốc quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam khi hàng loạt hiệp định chính thức có hiệu lực, trong đó quan trọng nhất là việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Trong bối cảnh các hàng rào thuế quan sẽ giảm dần về mức 0%, việc đối phó và tạo ra các lợi thế cạnh tranh của DN ngay trên sân nhà là hết sức quan trọng. Không còn chỗ cho sự chần chừ, doanh nghiệp Việt Nam (DNVN) cần phải có những bước đột phá mạnh mẽ hơn nữa để sẵn sàng đón nhận cơ hội và đối mặt với thách thức.



những nhóm mặt hàng Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu như dệt may, thủy sản mà còn là động lực để nhiều nhóm ngành khác hiện có kim ngạch xuất khẩu khiêm tốn gia tăng năng lực cạnh tranh.

*Thứ hai*, các DN có cơ hội tiếp cận với các thị trường lớn trong thương mại dịch vụ và đầu tư. Các DNVN sẽ được tiếp cận thị trường dịch vụ của các nước thành viên tham gia một cách thuận lợi hơn và ít rào cản hơn. 8 nước thành viên còn lại tạo ra một thị trường lớn đầy tiềm năng cho các DN xuất khẩu của Việt Nam.

*Thứ ba*, các DN được mua nguyên vật liệu nhập khẩu từ các nước TPP với chi phí thấp. Các ngành sản xuất sử dụng nguyên

vật liệu nhập khẩu từ các nước thành viên TPP làm nguyên liệu đầu vào sẽ được hưởng lợi từ việc giảm thuế hàng nhập khẩu, qua đó mua được nguyên liệu giá rẻ, giúp giảm chi phí sản xuất, qua đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của những ngành này.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, thì thách thức FTA mang lại cho cộng đồng DNVN cũng không hề nhỏ.

## **Đối mặt với thách thức**

Tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam thường niên năm 2014, các chuyên gia kinh tế và các nhóm nghiên cứu về thị trường, vốn, thuế, lao động... đã chỉ ra những thách thức lớn đối với DNVN trong thời gian tới nhằm định hướng cho các

DN khi đứng trước cánh cửa hội nhập.

*Một là*, nguy cơ mất khả năng cạnh tranh. Việc giảm thuế quan chắc chắn sẽ dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng trong luồng hàng nhập khẩu từ các nước TPP vào Việt Nam với giá cả cạnh tranh. Hệ quả tất yếu là DN đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, thị phần hàng hóa của Việt Nam sẽ bị thu hẹp lại, thậm chí là nguy cơ mất thị phần nội địa. Nguy cơ này đặc biệt nguy hiểm đối với nhóm hàng nông sản, vốn là nhóm gắn liền với đối tượng dễ bị tổn thương trong hội nhập là nông dân. Ngoài ra, điều này cũng dẫn đến việc DN trong nước phải cạnh tranh với nhau và DN nào yếu kém sẽ bị đào thải khỏi thị trường.

Ngoài ra, ký kết các FTA đồng nghĩa với việc mở cửa thị trường dịch vụ, là mảng hoạt động thương mại mà mức độ mở cửa của Việt Nam là hạn chế và dè dặt nhất từ trước đến nay. Việc mở cửa thị trường dịch vụ sẽ khiến cho các nhà cung cấp có tiềm lực lớn, có kinh nghiệm và danh tiếng lâu năm, có ưu thế về cung cấp dịch vụ trên thế giới "đổ bộ" vào thị trường Việt Nam, khiến cho các đơn vị cung cấp dịch vụ của Việt Nam gặp khó khăn nghiêm trọng và việc mất thị phần là nguy cơ có thể dự báo trước.

*Hai là*, thách thức từ việc thực thi các yêu cầu cao về môi trường, lao động, cạnh tranh... và các ràng buộc mang tính thủ tục trong các quy định liên quan đến rào cản kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ. Các kết quả đàm phán TPP của Hoa Kỳ trong giai đoạn gần đây đặc biệt nhấn mạnh đến việc tuân thủ các yêu cầu cao về môi trường và lao động... Điều này đã tạo ra những khó khăn cũng như làm phát sinh chi phí cho DNVN, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của các DN.

*Ba là*, thách thức từ việc thực thi các yêu cầu cao liên quan đến việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Mỹ là đối tác rất cứng rắn trong những vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, đây lại là một vấn đề lớn đối với các DNVN vì hiện nay, tuy đã tham gia Công ước Bern nhưng Việt Nam vẫn chưa có các thiết chế bảo hộ hiệu quả, số vụ việc vi phạm sở hữu trí tuệ còn rất lớn.

*Bốn là*, thách thức từ việc chứng minh xuất xứ của nguyên

liệu đầu vào. Theo TPP, một ngành chỉ hưởng ưu đãi về thuế xuất khẩu nếu chứng minh được nguồn nguyên liệu đầu vào có xuất xứ từ các nước tham gia hiệp định. Trong khi đó, công nghiệp phụ trợ của Việt Nam chưa phát triển nên rất nhiều ngành sản xuất trong nước sẽ không được hưởng ưu đãi. Trong trường hợp này, DNVN hoàn toàn không được hưởng lợi gì từ việc ký kết các hiệp định.

### **Doanh nghiệp phải tự mình nỗ lực vươn lên**

Trước những thực trạng trên, vấn đề đặt ra cần được giải đáp là DNVN làm gì để tận dụng cơ hội cũng như vượt qua được thách thức? Để nắm bắt được các cơ hội, loại bỏ thách thức, nhiều chuyên gia trong nước và nước ngoài cho rằng, cộng đồng DNVN cần phải nâng cao năng lực cạnh tranh, tuân thủ các quy định, chủ động trước thời cơ và thách thức...

*Thứ nhất*, năng lực cạnh tranh của mỗi DN là yếu tố quyết định trong sân chơi thương mại tự do. Do đó, để tồn tại được, điều tối quan trọng với các DN là phải nâng cao năng lực cạnh tranh của mình để có đủ sức cạnh tranh với các DN nước ngoài trên thị trường trong nước cũng như trên thị trường của nước đối tác. Thực tế trên nhiều lĩnh vực hiện nay, nhiều DNVN không thể cạnh tranh được với DN nước ngoài, do họ có bề dày kinh nghiệm, tiềm lực tài chính, thương hiệu, uy tín... Do đó, DNVN thay vì đối đầu trực tiếp trên các thị trường lớn thì hãy chọn các thị trường ngách, thị trường nhỏ với chiến lược "đại

duyên xanh" - khai phá mảng thị trường có thể nhỏ hẹp nhưng mới và ít đối thủ cạnh tranh. Ngay trong mảng mua sắm công, thay vì tham gia đấu thầu trực tiếp những hợp đồng lớn, DNVN hoàn toàn có thể lựa chọn trở thành nhà thầu phụ. Điều này phù hợp với tiềm lực và khả năng của DNVN hơn.

*Thứ hai*, những quy định về môi trường, lao động hay bảo hộ sở hữu trí tuệ là xu hướng phát triển tất yếu của môi trường kinh doanh lành mạnh, văn minh. Dù muốn hay không thì DN cũng phải chấp nhận xu hướng này. Do đó, thay vì cố tình trì hoãn, đi theo lối kinh doanh cũ, DNVN từng bước cải cách hoạt động của DN mình cho phù hợp với xu thế của thời đại.

*Thứ ba*, các FTA khi được ký kết sẽ gây ra những tác động, trực tiếp đến hoạt động của DN. Do đó, DN phải lên tiếng, thông qua các hiệp hội hay Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vì quyền lợi của DN mình, kiến nghị với Chính phủ để đàm phán những điều kiện có lợi cho các DN nội địa.

Có thể thấy, với DNVN, cơ hội có nhiều nhưng thách thức cũng không nhỏ và nếu không nỗ lực hết mình thì rất có thể DNVN sẽ thua ngay khi các FTA bắt đầu có hiệu lực. Điều này đòi hỏi sự đầu tư công sức của các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu và bản thân mỗi DN để tìm được hướng đi phù hợp nhất cho DN của mình. Hy vọng rằng, khi các FTA được ký kết và có hiệu lực, những lợi ích mà DNVN thu được sẽ lớn hơn những trở ngại mà các DN này gặp phải. ■



# MỤC TIÊU VÀ TRỌNG TÂM KIỂM TOÁN NĂM 2015

**Lời tòa soạn:** Để thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2015 đạt chất lượng, hiệu quả, tạo thuận lợi cho công tác tổng hợp kết quả kiểm toán năm và phục vụ yêu cầu giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, quản lý và điều hành kinh tế - xã hội của Chính phủ, vừa qua Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ban hành hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung và phương án tổ chức kiểm toán năm 2015.

Đặc san Kiểm toán cuối tháng xin trích đăng giới thiệu cùng bạn đọc.

## I. MỤC TIÊU KIỂM TOÁN

**1. Mục tiêu tổng quát năm 2015 của ngành là:** “*Triển khai đồng bộ 08 mục đích của Kế hoạch chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2013-2017; tiếp tục tập trung và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch kiểm toán và kiểm soát chất lượng kiểm toán, đồng thời nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm toán*”.

### 2. Đổi mới hoạt động kiểm toán năm 2015

Triển khai thực hiện chiến lược nâng cao năng lực kiểm toán trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 927/2010/UBTVQH12 ngày 19/4/2010: “*Phần đầu đến năm 2015 cơ bản tiến hành kiểm toán thường xuyên hàng năm các đơn vị dự toán cấp I trực thuộc ngân sách trung ương và các tỉnh,*

*thành phố trực thuộc trung ương. Tăng quy mô mẫu kiểm toán về tổng thể và tại các đầu mối trên để đạt yêu cầu xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách; đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước theo quy định của Luật KTNN*”, KTNN định hướng đổi mới hoạt động kiểm toán năm 2015 như sau:

- Tập trung kiểm toán hầu hết báo cáo quyết toán ngân sách năm 2014 của các địa phương và một số bộ, cơ quan trung ương có quy mô ngân sách lớn để xác nhận tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo nhằm phục vụ cho việc phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách năm 2014 của Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Quốc hội.

- Lựa chọn các chuyên đề kiểm toán có phạm vi rộng, đặc

biệt là các chuyên đề liên quan đến tái cơ cấu nền kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng để tổ chức cho hầu hết các KTNN chuyên ngành, khu vực cùng tham gia kiểm toán nhằm đưa ra những đánh giá toàn diện, sâu sắc về chủ đề được lựa chọn kiểm toán.

### 3. Mục tiêu kiểm toán năm 2015

3.1. Xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán vốn đầu tư; đánh giá việc tuân thủ pháp luật; tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

3.2. Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong việc thực hiện các chương trình và chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và Quốc hội. Trong đó tập trung đánh giá: Hoạt động cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng; hoạt động tái cơ cấu DNNN,

trọng tâm là tập đoàn, tổng công ty nhà nước; việc quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014; việc thực hiện chính sách phát triển khoa học công nghệ, chính sách khuyến nông, khuyến công; việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ phục vụ cho mục tiêu tái cơ cấu đầu tư công; các hoạt động quản lý, sử dụng các Quỹ Thăm dò, Quỹ Môi trường than - khoáng sản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế của các bệnh viện tuyến trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội; việc thực hiện Chương trình nhà ở xã hội của thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và một số hoạt động khác.

3.3. Phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng, lãng phí và sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của các đơn vị sử dụng ngân sách, cấp ngân sách và tại các doanh nghiệp; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.4. Chỉ ra các sai phạm để kiến nghị với đơn vị được kiểm toán chấn chỉnh công tác quản lý tài chính - kế toán, hoạt động của đơn vị và biện pháp khắc phục những tồn tại được phát hiện thông qua kiểm toán; kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước nhằm bảo đảm các nguồn

lực tài chính công được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

3.5. Cung cấp thông tin, số liệu tin cậy cho Quốc hội, HĐND các cấp phê chuẩn và thực hiện chức năng giám sát quá trình quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

## II. TRỌNG TÂM KIỂM TOÁN

### 1. Lĩnh vực NSNN

Đây mạnh kiểm toán tổng hợp để đánh giá toàn diện công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách, xác nhận báo cáo quyết toán ngân sách địa phương, NSNN năm 2014 làm căn cứ cho HĐND, Quốc hội phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2014, trong đó: Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung kiểm toán để đánh giá toàn diện công tác quản lý, điều hành thu ngân sách, chi sự nghiệp khuyến nông, khuyến công và chi đầu tư xây dựng; các bộ, cơ quan trung ương tập trung kiểm toán để đánh giá công tác quản lý, điều hành chi sự nghiệp (trong đó có chi sự nghiệp khuyến công tại Bộ Công thương) và chi đầu tư phát triển.

Tập trung đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2013/QH13 ngày 11/11/2013 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2014; Nghị định số 204/2013/NĐ-CP ngày 05/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện NSNN năm 2013-2014; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2014; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Kế hoạch đầu tư từ NSNN ba năm 2013-2015; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

### 2. Lĩnh vực đầu tư

Tập trung kiểm toán để đánh giá thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư và các công trình đầu tư của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong năm 2014 và các thời kỳ trước, sau có liên quan, đặc biệt phải đánh giá được tính hiệu lực, hiệu quả đối với việc thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn NSNN và vốn Trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước và công

tác giám sát đầu tư nhằm cung cấp thông tin để phục vụ tốt nhất hoạt động giám sát của Quốc hội, công tác quản lý điều hành của Chính phủ đối với nhiệm vụ tái cơ cấu đầu tư công.

### **3. Lĩnh vực DNNN và các tổ chức tài chính - ngân hàng**

3.1. Đối với DNNN: Tập trung kiểm toán để đánh giá thực trạng tài chính năm 2014; tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn, tổng công ty Nhà nước giai đoạn 2011-2015; việc thực hiện các giải pháp phát triển sản xuất và thị trường, giải quyết hàng tồn kho; tình hình thực hiện cơ chế giá thị trường đối với các mặt hàng năng lượng và các mặt hàng thiết yếu theo lộ trình.

3.2. Đối với các tổ chức tài chính - ngân hàng: Tập trung kiểm toán để đánh giá thực trạng tài chính năm 2014; việc điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ điều hành chính sách tiền tệ bảo đảm sự ổn định của thị trường tiền tệ, kiểm soát lạm phát; việc triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; công tác quản lý, xử lý nợ xấu, trích lập dự phòng rủi ro, cơ cấu lại nợ; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và công khai, minh bạch hoạt động của các tổ chức tín dụng; tình hình thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015.

3.3. Đánh giá việc thực hiện Quy chế giám sát tài chính, hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở

hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước, đặc biệt là trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại các DNNN và các tổ chức tài chính - ngân hàng.

### **4. Về lĩnh vực kiểm toán chuyên đề**

Tập trung kiểm toán để đánh giá: (1) Công tác lập, phân bổ và giao dự toán các nguồn kinh phí; (2) Việc quản lý và chấp hành qui định trong sử dụng các nguồn kinh phí; (3) Tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong thực hiện các mục tiêu và chính sách có liên quan đến các chuyên đề được kiểm toán. Trong đó, tập trung kiểm toán:

4.1. Chương trình Trái phiếu Chính phủ theo Nghị quyết số 50/2013/QH13 ngày 21/6/2013 của Quốc hội để đánh giá quá trình huy động, quản lý, điều hành nguồn vốn này gắn với nội dung tái cơ cấu đầu tư công (cơ chế phân bổ và quản lý sử dụng vốn, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư...); đánh giá tính tuân thủ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn NSNN và vốn Trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, Trái phiếu Chính phủ.

4.2. Công tác quản lý và sử dụng kinh phí lĩnh vực khoa học công nghệ năm 2014 để đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp

công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 đối với việc huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình và một số nội dung, hoạt động của Chương trình nhằm đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2010-2014.

4.4. Việc thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015 và Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 nhằm đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ về một số giải pháp

đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị quyết số 02/2013/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh tái cơ cấu DNNN với mục tiêu chính là tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh tại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước.

4.5. Công tác quản lý nợ công nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các báo cáo nợ công năm 2014; tính đồng bộ, đầy đủ, hợp lý, khả thi trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về nợ công; việc vay và trả nợ Chính phủ: Vay nước ngoài (bù đắp bội chi NSNN; vay về cho vay lại); vay trong nước (phát hành trái phiếu; tín phiếu; vay khác của NSNN; vay tồn ngân KBNN...); việc cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ (vay nước ngoài, vay các tổ chức tín dụng trong nước, bảo lãnh phát hành trái phiếu); nợ chính quyền địa phương (số ký kết vay, số vốn vay thực nhận, sử dụng vốn vay, số trả nợ, số dư nợ); việc quản lý và sử dụng Quỹ tích lũy trả nợ và các quỹ liên quan.

4.6. Công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí Chương trình khuyến nông năm 2014 nhằm đánh giá việc thực hiện các mục tiêu khuyến nông được quy định tại Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông; việc tuân thủ các

quy định về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí Chương trình khuyến nông, qua đó tiến hành đánh giá tính phù hợp và khả thi của các định mức chi tiêu cho hoạt động khuyến nông tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đánh giá việc tổ chức triển khai và thực hiện Chương trình khuyến nông Trung ương trọng điểm giai đoạn 2013-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-BNN-KHCN ngày 04/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2014.

4.7. Việc quản lý, sử dụng Quỹ Thăm dò, Quỹ Môi trường than - khoáng sản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nhằm đánh giá toàn diện công tác quản lý và sử dụng hai Quỹ trong giai đoạn 2010-2014. Tập trung kiểm toán để đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong việc hình thành và hoạt động của hai Quỹ, trong đó kiểm toán nguồn hình thành để đánh giá tỷ lệ trích lập và kết dư hàng năm của các quỹ; đánh giá quy trình quản lý và sử dụng quỹ từ khâu lập, giao kế hoạch thu - chi hàng năm đến việc lựa chọn, lập, phê duyệt phương án thăm dò, thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu, giao thầu, ký kết hợp đồng, quản lý tiến độ và chất lượng, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán các đề án, dự án sử dụng kinh phí từ hai Quỹ.

## 5. Về lĩnh vực kiểm toán hoạt động

5.1. Tập trung kiểm toán để đánh giá việc thực hiện mục tiêu

và tác động từ việc thực hiện mục tiêu của các chủ đề được lựa chọn kiểm toán, qua đó đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của việc thực hiện các chương trình, chính sách liên quan đến chủ đề kiểm toán, gồm: (1) "Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020" ban hành kèm theo Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ và "Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đến năm 2025" ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ của các bệnh viện tuyến trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2) "Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính đối với các doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và các doanh nghiệp có vốn nhà nước" thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (3) Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; (4) Chương trình hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp, người nghèo khó khăn về nhà ở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng; và các chế độ, chính sách khác có liên quan.

5.2. Đánh giá việc xây dựng kế hoạch cho các hoạt động, chương trình và chủ đề được kiểm toán; việc xác định, phê duyệt phương án tối ưu; việc thực hiện mục tiêu và tác động của việc thực hiện mục tiêu đến nhiệm vụ đã được phê duyệt... ■

## Ấn Độ:

## Mô hình kiểm toán xã hội góp phần quan trọng chống gian lận và tham nhũng

 NGỌC QUỲNH

Từ khi giành độc lập (năm 1947) đến nay, phúc lợi của người dân Ấn Độ luôn là mục tiêu quan trọng của phát triển kinh tế - xã hội, dưới sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội. Công tác quản lý các chương trình phúc lợi công ở quốc gia này được xem là rất phức tạp. Tham nhũng đã làm suy yếu dần bản chất của phúc lợi xã hội. Cố Thủ tướng Rajiv Gandhi từng ước tính chỉ có 15% mỗi đồng Rupi hỗ trợ người nghèo là thật sự đến được tay người dân. Khắp nơi trên cả nước, người dân phàn nàn về việc chậm thanh toán hoặc không được thanh toán các khoản tiền hỗ trợ, không được cấp thẻ lao động và tình trạng quan chức tham nhũng không thực hiện chức trách nếu không được hối lộ. Đây là những hiện tượng khá phổ biến, đã và đang làm tổn hại nghiêm trọng tới hệ thống phúc lợi xã hội của quốc gia. Với hơn 50% ngân sách Chính phủ dành cho các chương trình phúc lợi, việc xây dựng và phát triển công cụ kiểm toán xã hội để theo dõi, đánh giá hiệu quả và tác động của các chương trình này với sự tham gia của các bên liên quan đặc biệt là của người hưởng lợi tại Ấn Độ là một yêu cầu bức thiết.



Kiểm toán xuất phát từ một thuật ngữ Latin có nghĩa là “người nghe”. Hoạt động kiểm toán từ thời cổ xưa đã được các đế vương thực hiện để tìm hiểu và phân tích quan điểm của người dân về các quy định và chính sách đã ban hành. Phản hồi của người dân sau đó được sử dụng cho mục đích sửa đổi các quy định và chính sách này. Vì thế, ở đây có sự tham gia của toàn xã hội trong quá trình ra quyết định về các vấn đề liên

và đưa ra một kế hoạch hành động để cải thiện kết quả làm việc đó, qua đó nắm được tác động của những chính sách đối với cộng đồng và có trách nhiệm giải trình đối với các bên có lợi ích liên quan chính. Mục tiêu của kiểm toán xã hội là xem xét, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu phi tài chính như công bằng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục, y tế, bình đẳng giới, tôn trọng các quyền của trẻ em...

Sự khác biệt giữa kiểm toán

quan rộng hơn và xoay quanh các vấn đề về đạo đức, lao động, môi trường, quyền con người, cộng đồng, xã hội và việc tuân thủ luật pháp.

Ở Ấn Độ, sáng kiến thực hiện kiểm toán xã hội được đề xuất lần đầu tiên bởi Tập đoàn Thép Tata (TISCO) ở Jamshedpur vào năm 1979. Kiểm toán xã hội được chú trọng nhiều hơn sau khi Ấn Độ ban hành Hiến pháp sửa đổi lần thứ 73 liên quan đến thể chế tập thể tự quản (Panchayat Raj). Đề án 5 năm lần thứ chín (giai đoạn 2002-2007) của Chính phủ Ấn Độ đã nhấn mạnh vai trò của kiểm toán xã hội trong việc thực hiện hiệu quả thể chế tập thể tự quản, theo đó trao quyền cho gram sabhas (hội đồng xã) tiến hành các cuộc kiểm toán xã hội bên cạnh các chức năng khác của gram sabhas. Ở Ấn Độ, kiểm toán xã hội hỗ trợ việc xem xét, thẩm định những khiếu nại liên quan đến việc thực hiện các chương trình của Chính phủ, hướng tới các nguyên tắc về bình đẳng, trách nhiệm xã hội, niềm tin, trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, toàn diện và lợi ích cộng đồng.

Tiểu bang Andhra Pradesh là một trong những tiểu bang đầu tiên của Ấn Độ thành công với mô hình thực hiện kiểm toán xã hội. Năm 2006 là đánh dấu năm khởi đầu cho các cuộc kiểm toán xã hội tại đây. Với sự ra đời của Hiệp hội Kiểm toán xã hội, Trách nhiệm giải trình và Minh bạch (SSAAT), một cơ quan độc lập không có sự can thiệp của Chính phủ. Chính mô hình của tiểu bang 76 triệu dân này đã đặt nền tảng cho tiến trình kiểm toán xã hội tại Ấn Độ. Cho tới nay,



quan đến quản trị nhà nước. Xuất hiện từ đầu những năm 1940, thuật ngữ kiểm toán xã hội (hay còn gọi là kiểm toán trách nhiệm xã hội) hướng tới các cuộc kiểm toán thực hiện dựa trên các khía cạnh xã hội và không liên quan đến chức năng kinh tế của các chính sách nhà nước. Kiểm toán xã hội giúp các chính phủ có trách nhiệm đối với thành quả xã hội, báo cáo về kết quả làm việc

xã hội và các loại hình kiểm toán khác chính là bảo đảm sự tham gia của người thụ hưởng dịch vụ (người dân) và nhà cung cấp dịch vụ (các tổ chức công) trong quá trình thực hiện kiểm toán; đó cũng là yếu tố quyết định sự thành công của kiểm toán xã hội, theo đó các tổ chức định hình kiểm toán xã hội theo các mục tiêu đã nêu. Kiểm toán xã hội bao hàm phạm vi các bên liên





Andhra Pradesh đã thực hiện hơn 3.200 cuộc kiểm toán xã hội, phanh phui 20 triệu USD các khoản tiền gian lận trong 5 năm qua và khiến 4.600 quan chức phải đối mặt với những bản án hành chính hoặc hình sự. Báo cáo của cuộc kiểm toán đầu tiên được thực hiện tại Andhra Pradesh trong 8 ngày bởi một nhóm gồm 20 cán bộ tuyển tỉnh, 2 cán bộ của tiểu bang và 31 kiểm toán viên của xã đã chỉ rõ sự thiếu trung thực, kém hiệu quả và yêu sách đòi hỏi lộ của các trợ lý vùng, là những cán bộ chủ chốt thực hiện chương trình phúc lợi tại các xã, và trong số 22 Hội đồng xã có tiến hành kiểm toán xã hội, thì có tới 17 Hội đồng xã báo cáo sử dụng sai ngân sách. Sau cuộc kiểm toán đầu tiên đó, những sai sót trong quá trình thực hiện các dự án phúc lợi xã hội đã giảm bớt. Các bên liên quan, bao gồm cả những người thụ hưởng tại nơi thực hiện kiểm toán, bắt đầu nhận thức rõ hơn về cuộc kiểm toán và những kết quả kiểm toán. Tương tác với người lao động cho thấy sau cuộc kiểm toán xã hội đầu tiên, lương đã được chi trả đúng hạn, một phần ngân sách công bị chiếm đoạt do gian lận đã được thu hồi.

Mục tiêu chính của mô hình SSAAT của Andhra Pradesh là duy trì sự giám sát thường trực của người dân, với sự hỗ trợ của các nhà hoạt động xã hội, trong đó Chính phủ đóng vai trò là cầu nối. SSAAT hướng tới việc trao quyền cho người dân nông thôn thuộc diện thụ hưởng của các chương trình phúc lợi mà chủ yếu là Chương trình Quốc gia về Bảo đảm Việc làm Nông thôn

của Mahatma Gandhi (NREGS) của Bộ Phát triển Nông thôn, theo đó các cuộc kiểm toán xã hội đối với chương trình phải được thực hiện 6 tháng một lần, hướng tới mục tiêu giảm thiểu thất thoát và lãng phí ngân sách Chính phủ. Giám sát chi tiêu công, thẩm định quá trình thực hiện, các diễn đàn và phiên điều trần công khai là những hợp phần quan trọng của kiểm toán xã hội mà SSAAT thực hiện. Tại các diễn đàn điều trần công khai về kiểm toán xã hội, thông tin thường được đọc công khai và người dân có cơ hội chất vấn các quan chức, tìm kiếm và lấy thông tin, thẩm định chi tiêu tài chính, thảo luận về những ưu tiên được phản ánh qua các lựa chọn được thực hiện và đánh giá chất lượng công tác cũng như việc thực hiện chức năng của các cán bộ chương trình.

Song, tại sao SSAAT lại chỉ tồn tại ở tiểu bang Andhra Pradesh mà không có ở các tiểu bang khác của Ấn Độ? Câu trả lời nằm ở chỗ SSAAT là sáng kiến của chính quyền tiểu bang Andhra Pradesh chứ không phải là sáng kiến của Chính phủ Ấn Độ. Andhra Pradesh là tiểu bang đầu tiên thành lập một cơ quan độc lập để thực hiện các cuộc kiểm toán xã hội cho chương trình NREGS và tiếp sau đó là kiểm toán xã hội cho nhiều chương trình phúc lợi khác như Chương trình Quốc gia về Gia tăng chi phí an ninh lương thực, Dự án Nước sạch và Vệ sinh môi trường,... Đồng thời là tiểu bang duy nhất thông qua quy định về kiểm toán xã hội vào năm 2008, và trên cơ sở đó Chính phủ Ấn Độ đã ban hành những quy định

liên quan vào năm 2011.

Văn phòng Kiểm toán và Kiểm soát Ấn Độ (CAG) - cơ quan giám sát tài chính công của quốc gia, vừa qua đã khuyến nghị Bộ Phát triển Nông thôn thành lập các ban đào tạo kiểm toán viên từ các tổ chức xã hội dân sự, theo đó người được chỉ định là kiểm toán viên của Chính phủ sẽ tham gia vào các cuộc kiểm toán xã hội tại các Hội đồng xã (thường được thực hiện mỗi năm 2 lần). Song song đó, CAG sẽ vẫn tiến hành kiểm toán thường niên theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Đồng thời, CAG cũng khuyến nghị các tiểu bang cần học tập mô hình kiểm toán xã hội của tiểu bang Andhra Pradesh, vì đó thực sự là một mô hình thành công về khía cạnh minh bạch, trách nhiệm giải trình cũng như cơ chế hoạt động.

Theo Tổng Kiểm toán và Kiểm soát Ấn Độ Vinod Rai, để nâng cao hiệu quả và hiệu lực của các cuộc kiểm toán xã hội, khi tiến hành kiểm toán xã hội cần xác định rõ các bên liên quan, trong đó chú trọng tới các nhóm bên lề (thứ yếu) trong xã hội, các kiểm toán viên cần thu thập thông tin từ những nguồn đáng tin cậy, tổ chức các cuộc họp thường kỳ và thực hiện công tác giám sát để đảm bảo tính liên tục và hiệu lực của các cuộc kiểm toán, thiết lập cơ chế phù hợp để thu hồi các khoản gian lận và tham nhũng, xây dựng các quy trình cơ bản để đo lường hiệu quả hoạt động, đồng thời kêu gọi sự tham gia của các bên thứ ba như các tổ chức phi chính phủ (NGOs) khi tiến hành các cuộc kiểm toán xã hội. ■

*(Theo ISCA và The Guardian)*

# VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

## *Xuân nhớ mẹ*

*Có người gom lá cuối đông  
Lá bay trong gió nhói lòng người xa  
Lá vun hạt nhớ quê nhà  
Lá nằm trong gió hanh tà vi vân*

*Ta nghe ngọn gió chướng xuân  
Mà nghe hơi lạnh mấy lần đông qua  
Bao nhiêu xuân nhớ mẹ cha  
Vòng tay vẫn lạnh vẫn xa không về*

*Cha giờ khuất nẻo triền đê  
Mẹ già trong khói chiều quê mịt mờ  
Vòng tay con vẫn bơ vơ  
Mẹ ơi xuân đến ở hồ nắng mai*

*Nắng loang trên tóc trên vai  
Mắt mẹ vẫn sáng vẫn ngời trong con  
Con ngồi đếm tuổi hoàng hôn  
Thương mẹ gầy yếu sớm hôm những ngày*

*Đón xuân hôn cánh mai gầy  
Con thương nhớ mẹ đông đây ngăn tim!*

**Dung Thị Vân**

## *Chợ tình*

*Chợ tình, ai gọi chợ Tình  
Ai mua ai bán duyên mình còn không ?  
Xuân về hoa nở môi hồng  
Rủ nhau xuống núi để mong gặp người  
Người yêu đã của một thời  
Bởi duyên phận hẩm, bởi đời xót xa...  
Đã yêu nhau chẳng biết già  
Người còn mong nhớ thì ta hẹn mình!*

**Xuân Dục**

## *Tờ lịch cuối năm*

*Cuối năm tờ lịch mỏng dần  
Nhìn trăng xưa cũ mấy lần đầy voi  
Phố đêm ấm lạnh tay người  
Hoa đào một thuở giờ rơi mất hồn  
Áo hồng đã nhạt môi son  
Tóc xanh chắc cũng dấu mòn đóm khuya  
Sợi tơ mấy đoạn chưa lia  
Tình xa nên nổi cách chia sông dài.*

*Cuối năm tờ lịch đã bay  
Vèo qua ngày cũ phút giây bất ngờ  
Xuống lầu vắng tiếng chuông mơ  
Đâu đây nhạc ngựa ngóng chờ qua song  
Hoa vàng mấy nụ thu đông  
Giọt sương trên mắt đôi dòng vừa rơi  
Và tôi chiếc lá ngậm ngùi  
Tiễn em cánh nhận cuối trời xuân phân.  
Cuối năm 2014*

**Nguyễn An Bình**



*“Ai biết nước sông Lam rằng là trong là đục  
Thì biết sống cuộc đời rằng là nhục là vinh  
Thuyền em lên thác xuống ghềnh.  
Nước non là nghĩa, là tình ai ơi”*

## Ân tình ví giặm

 ĐÀM QUỲNH NGỌC

### Đặc sản văn hoá của quê hương xứ Nghệ

Hò ví giặm Nghệ Tĩnh - một loại hình tiêu biểu, mang sắc thái bản địa đậm đà nhất, được xem như một thứ đặc sản văn hoá quý báu của quê hương xứ Nghệ.

*“Ai biết nước sông Lam  
rằng là trong là đục*

*Thì biết sống cuộc đời rằng  
là nhục là vinh*

*Thuyền em lên thác xuống  
ghềnh.*

*Nước non là nghĩa, là tình  
ai ơi”*

Dân ca, ví giặm Nghệ Tĩnh đã có từ lâu đời, nhưng có từ ngày tháng năm nào thì không ai nhớ cụ thể! Chỉ biết

rằng câu ví giặm Nghệ Tĩnh vừa ân tình, sâu lắng, vừa trải lòng mênh mang chân thành và giản dị. Ví giặm xứ Nghệ không như nàng công chúa nơi lầu son gác tía, mà là cô gái nhà quê chăm chỉ cần mẫn trên đồng, trên núi, gắn bó sâu nặng với người lao động. Có người lao động, có mối quan hệ giao tiếp giữa con người với con người thì có dân ca ví giặm. Cấu trúc của dân ca hò-ví giặm tuy đơn giản, nhưng giàu sức biểu cảm, mang tính đa dụng. Sự đa dạng phong phú của ví giặm không chỉ được biểu hiện ở tiết tấu sôi nổi, lạc quan, khoẻ khoắn ở các điệu hò, đậm đà sâu lắng, trang trải mênh

mang ở các điệu ví; kể lễ khuyên răn, pha hài hước, dí dỏm ở các điệu giặm...

Xưa kia, ví giặm Nghệ Tĩnh được trao truyền chủ yếu bằng phương thức truyền miệng. Người già truyền cho người trẻ, người biết nhiều truyền cho người biết ít. Và lại, hò ví giặm là thể hát bình dân, bất kỳ ai hát cũng được, hát ở đâu cũng xong. Hầu như tự sáng tác và hát đều theo ngẫu hứng, rồi cứ thế lan truyền rộng rãi, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Có thể hát với nhau trong không gian, môi trường lao động, vừa làm, vừa hát: như đang gặt lúa, chăn trâu, chài lưới, bóc măng, làm rẫy...

Hay hát với nhau vào dịp hội hè, tết nhất, đình đám, đêm trăng gió thanh. Giữa các đôi trai gái tâm tình, tự sự. Hoặc các gánh hát ca trù, các ông xẩm hát rong, các thầy cúng...

Phương cách bảo tồn dân ca chân xác nhất vẫn là duy trì các hình thức diễn xướng trong môi trường dân dã tự nhiên nguyên bản. Nhưng hiện nay, thời đại của khoa học công nghệ, thời kỳ đổi mới, xã hội có nhiều biến đổi, quan điểm, lối sống của con người cũng khác, nên bảo tồn hình thái văn hoá dân gian, duy trì diễn xướng cổ xưa không phải dễ. Mặt khác, phát triển các câu lạc bộ dân ca trong toàn tỉnh, phục dựng lại nguyên dạng các hình thức diễn xướng dân gian trên

sông nước, trên ruộng đồng, trên núi non, trong thôn xóm, trong nhà, đó là việc khó. Chẳng hạn, ngày xưa trong môi trường lao động vất vả có hò đắp đê, hò bơi thuyền, hò xeo gỗ...vv, tiếng hò, hát ngay tại hiện trường là nguồn động viên người lao động tích cực, lạc quan. Hát ví giặm không phải để khoe giọng, để thể hiện tài năng, mà hát là bắt đầu từ nhu cầu tất yếu của con người trong lao động, là muốn qua đó thể hiện tâm tình, kết bạn giao duyên. Chính vì lẽ đó, hát ví giặm có sức lôi cuốn kỳ lạ, chỉ là những làn hát đơn điệu thôi, vậy mà có nhiều tổ khúc, nhiều đôi hát đối đáp với nhau thâu đêm suốt sáng mà không hề nhàm chán. Từ cái nôi dân ca ví dặm này đã nảy nở

nhiều nghệ nhân danh tiếng, được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam suy tôn phong tặng danh hiệu Nghệ nhân dân gian trên 50 cụ.

Với nhu cầu giải trí và tâm tình kết bạn của con người thông qua ví giặm, với tinh thần bảo tồn và phát huy Dân ca, Nhà hát Dân ca Nghệ An đã có những ý tưởng và đã thực thi các hình thức như sau:

Hình thức "bình cũ rượu mới". Tức là có làn điệu gốc rồi soạn lời mới bằng các tiết mục dân ca, đối ca, tốp ca, hoạt ca, hoạt cảnh có nội dung hiện thực.

Hình thức phát triển thành ca khúc mới. Nghĩa là lấy chất liệu dân ca ví giặm rồi phát triển thành những ca khúc mang hơi thở của cuộc sống



đương đại.

Hình thức phát triển bằng hình thức sân khấu hoá: như Cải lương, ca kịch Huế, ca kịch bài chòi...

Với những cố gắng trên, dân ca ví giặm không những được bảo tồn nguyên bản mà còn có những bước phát triển về chất, là sự chuyển hoá từ hình thức ca hát dân gian đến ca nhạc chuyên nghiệp, rồi ca kịch sân khấu.

### Thù lao khó tin của những người gìn giữ di sản

Tôi đến Nhà hát Dân ca Nghệ An vào một sáng mùa đông, những ngày cấp rập chuẩn bị cho các cuộc tổng kết cuối năm. Tại phòng làm việc của ông Nguyễn Ngọc Át - Giám đốc Nhà hát Dân ca - các nghệ sĩ từ huyện nơi xa về Vinh rất đông, nộp hồ sơ xin Chủ tịch nước phong tặng Nghệ sĩ ưu tú khi biết tin Dân ca hò - ví dặm đã được UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể nhân loại. Hầu hết các cụ tuổi đã cao, nhưng còn rất tâm huyết với các làn điệu dân ca. Ông Phan Thế Phiệt, một nghệ nhân dân gian vẫn chưa hết xúc động: Vinh dự, tự hào lắm chứ! Anh em nghệ sĩ ai cũng muốn có tấm bằng ghi nhận sự đóng góp của bản thân vào việc bảo tồn các làn điệu dân ca xứ Nghệ, nên các cụ tuổi cao, sức yếu, dù trời rét vẫn kéo nhau về Vinh, tay bắt, mặt mừng để cùng... ví giặm cho thoải lòng!

Để đến được sự vinh danh như ngày hôm nay, các nghệ sĩ, nghệ nhân cũng phải có sự "trầy da tróc vảy" trong hành

trình dài gìn giữ và bảo tồn. Đến hôm nay, dù ví giặm đã trở thành di sản nhân loại, đã được thế giới biết tên, nhưng những người gìn giữ báu vật đó vẫn phải vật lộn bươn bả với cuộc sống đời thường đầy cơ cực.

Ông Nguyễn Ngọc Át cho biết: Nhà hát Dân ca Nghệ An có hơn 70 biên chế, và hơn 20 hợp đồng, cuộc sống của các nghệ sĩ đều khó khăn như nhau. Đoàn dựng một chương trình phải nỗ lực tập luyện cả ngày, cả đêm nhưng số tiền bồi dưỡng một ngày cũng chỉ có 20 ngàn đồng. Diễn viên chính biểu diễn ở sân khấu được bồi dưỡng 50 ngàn đồng/đêm, diễn viên phụ 40 ngàn đồng/đêm, người phục vụ chỉ được 10 ngàn đồng. Các nghệ sĩ có bằng Đại học và sau Đại học được tính lương bậc 3. Mỗi một đêm diễn, nếu ở ngoài tỉnh thì có thù lao cao hơn một chút, còn diễn trong tỉnh thì không nhằm nhò gì. Chủ trương của Đoàn là dành 40% doanh thu để chi trả thù lao. Nhưng khốn nỗi, mỗi đêm hợp đồng biểu diễn chỉ thu được vài triệu đồng, đơn vị nào hào phóng lắm thì mới bồi dưỡng khoảng 5 triệu đồng. Không kể cấp bậc, chức vụ... anh em chia đều cho nhau, có đêm chỉ được 25.000 đồng/người. Mà nếu có hợp đồng "tươi" hơn thì tiền thù lao cũng chưa quá được mức 125.000 đồng/người/đêm.

Nghệ sĩ nhân dân Trịnh Hồng Lưu - Phó Giám đốc Trung tâm Bảo tồn- phát triển dân ca xứ Nghệ cũng không

giấu được tiếng thở dài: Trung tâm chúng tôi cũng như các nghệ sĩ đang phải sống cảnh giật gấu vá vai. Thời gian qua, tỉnh nhà cũng đã quan tâm, cấp kinh phí để bồi dưỡng thanh, sắc cho anh chị em, nhưng chỉ được tính bằng 15% lương nên cũng chẳng ăn thua gì. Ở một số tỉnh như Ninh Bình, Đồng Nai... họ có cơ chế bồi dưỡng cho anh em thêm một tháng lương, vì đây là nghề đặc thù, nên chẳng Nghệ An cũng cho anh chị em được hưởng như vậy?

Phải làm sao để nâng cao đời sống cho các nghệ sĩ để họ toàn tâm, toàn ý với nghề. Phải làm sao đời sống của các nghệ sĩ phải xứng với nghề đã được... vinh danh? Đó là những nỗi băn khoăn đang thật sự cần lời giải đáp.

Còn về phía những nghệ sĩ xứ Nghệ, trong sự khó khăn ngặt nghèo họ đã không nản chí, thì chắc chắn rằng họ vẫn sẽ không bao giờ bỏ cuộc với những chặng đường trong tương lai. Như lời khẳng định của ông Nguyễn Ngọc Át: "Ví giặm đã được vinh danh, chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục cố gắng hơn nữa để biểu diễn quảng bá các làn điệu hò - ví giặm xứ Nghệ trong cả nước, trên Đài Phát thanh - Truyền hình toàn quốc, muốn mọi người Việt Nam đều biết, đều hát được Dân ca ví giặm với hình thức ca hát dân gian đến ca nhạc chuyên nghiệp, rồi ca kịch sân khấu. "Bao giờ Hồng Lĩnh hết cây, sông Lam hết nước thì đó với đây mới hết tình".■

12/2014



# *Nghề làm hương trầm cần được cầu an...*

 **THÙY LÊ**

*Chẳng biết từ bao giờ, chuyện thắp hương trên bàn thờ gia tiên đã trở thành một nét đẹp văn hóa truyền thống không thể thiếu trong các nghi lễ tuần, rằm, mùng Một, Tết Nguyên Đán và các ngày giỗ tri ân người đã khuất. Nén hương như nhịp cầu nối sự hiện hữu của con người với cõi linh thiêng của trời đất và chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của mỗi người Việt Nam dù ở bất cứ nơi đâu trên trái đất này. Ngày cuối năm, khi mua sắm chuẩn*

*bị cho Tết, ai cũng muốn chọn mua những nén hương thơm nức tiếng gia truyền để thắp lên bàn thờ gia tiên của mình. Hương và khói hương bông bành lan tỏa sẽ mãi đi vào tiềm thức và thấm đẫm nét đẹp văn hóa tâm linh trên xứ sở này... Ngày nay, cạnh tranh thị trường đi kèm với những quan niệm tự phát mỗi nơi mỗi kiểu dường như đã làm cho nén hương và nghề làm hương trầm mất đi những nét đẹp truyền thống và ý nghĩa vốn có.*

### Trâm đã nhạt mùi thơm năm cũ...

Làm hương trâm vốn là nghề được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Những công đoạn làm ra cây hương khá đơn giản, dụng cụ có thể tự chế hoặc mua sắm cũng không mấy tốn kém, nguyên liệu hương đều lấy từ nguồn thảo mộc rất an toàn, vốn sản xuất cũng không đòi hỏi lớn. Công cụ thì đơn giản nhưng để làm nên nén hương chất lượng tốt, thơm lâu mà không độc hại thì rất cần chữ "Tâm" và chữ "Tài" của những nghệ nhân "sinh tử vì nghiệp".

Trước đây, các công đoạn làm hương từ pha chế nguyên liệu, se hương, nén hương đều được tiến hành bằng phương pháp thủ công. Các công đoạn đòi hỏi sự tinh tế của người thợ làm hương, phải thật đều, thật chuẩn xác thì sản phẩm mới như ý. Theo chia sẻ của một nhà làm hương lâu đời, với nghề làm hương truyền thống, mỗi gia đình sẽ có cách làm hương khác nhau, mỗi nhà mỗi mùi hương đặc trưng. Nguyên liệu làm hương phải làm thật khô, được phơi sấy 2 đến 3 nắng, tẩm cũng phải hong khô thì hương mới chuẩn. Các nguyên liệu đều lấy từ các loại cây thuốc bắc, nghiền kỹ thành bột, như thế mùi thơm mới tốt và an toàn.

Vẫn làm theo từng công đoạn ấy, nguyên liệu ấy nhưng hiện nay, làm hương trâm đã có sự hỗ trợ của máy móc hiện đại, năng suất hương cao hơn, sản phẩm đều hơn. Dù đã vào những ngày cuối năm, nhưng nếu về thăm một làng hương trâm có truyền thống hàng trăm năm ở ngoại thành Hà Nội, chúng ta vẫn không thể cảm nhận được không khí tấp nập, bận rộn như thời của những người thợ se hương bằng tay trước đây. Thay vào đó, ta chỉ còn thấy những khoảng đất phơi hương im lìm trong nắng và thua thốt bóng người. Mùi thơm đặc trưng của hương trâm vẫn còn phảng phất giữa những con đường nhỏ trải bê tông chạy

quanh làng nghề nhưng nó vẫn chưa đủ để làm bật lên hết mùi thơm vốn có của hương như nhiều năm về trước. Những nhà làm hương lâu đời ở đây cho biết, mỗi nhà có từ 2 đến 4 thợ làm hương tùy vào mỗi vụ, nhưng thợ không phải ngồi trộn nguyên liệu, se hương như trước mà chủ yếu chỉ ngồi máy, xếp hương ra phơi, buộc chỉ, đóng gói và vận chuyển. Cũng bởi hiện đại hơn và phải làm theo xu hướng thị trường mà nguyên liệu làm hương



cũng có sự pha trộn thêm một số hóa chất khác. Chưa nói đến tác dụng hay tác hại của các loại hóa chất này mà chỉ xét riêng yếu tố nguyên liệu thì nét truyền thống của hương trâm cũng đã thay đổi ít nhiều.

### Tâm không an vì phải chạy theo thị trường

Về làng hương trâm truyền thống, gặp gỡ, hỏi chuyện những nhà làm hương lâu năm mới thực sự hiểu được nỗi niềm của họ. Làm hương thủ công với biết bao vất vả khi hàng ngày phải tỉ mỉ ngồi se từng nén hương, cuộn từng vòng hương nhưng trong lòng thì an tâm, ấm áp. Từ đời các cụ, các ông làm hương truyền lại đến nay cũng đã được 3, 4 đời, có nhà còn lâu hơn bởi vậy mà không ai muốn bỏ

nghề, không ai muốn bị thất truyền. Máy móc hiện đại có lợi vì sản phẩm làm ra đều, đẹp, số lượng lớn nhưng cũng vì thế mà chỉ có thợ làm, ít người để truyền nghề. Nhiều nhà làm hương lâu năm đến nay cũng đã chuyển sang kinh doanh các sản phẩm kinh tế cao hơn.

Quay trở lại với câu chuyện nguyên liệu làm hương, các nghệ nhân sống với nghề đã phải trăn trở rất nhiều giữa truyền thống, cái tâm làm nghề với thị trường, thị hiếu người tiêu dùng. Một thời gian dài, báo chí, truyền thông liên tục đưa tin về các loại hóa chất tẩm trong hương gây hại cho sức khỏe. Chỉ trong chốc lát, các nghệ nhân tâm huyết với hương trầm trở thành những con người vì lợi nhuận mà quên đi sức khỏe người tiêu dùng. Bán hàng phải chạy theo thị trường, phải cạnh tranh với nhiều nơi. Thêm vào đó, nhiều khách hàng thường thích loại hương sau khi đốt tàn còn quán lại trên tấm nên hầu hết nhà làm hương không còn cách nào khác là phải trộn thêm hóa chất vào nguyên liệu và tẩm để vừa ý người tiêu dùng.

Nhiều nhà làm hương chia sẻ, bản thân họ làm hương vì cái tâm, vì muốn lưu giữ nghề truyền thống của dòng họ, làng xã, chẳng ai muốn cho nguyên liệu độc hại vào hương. Hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng, nhưng trước hết là ảnh hưởng đến người làm hương khi hằng ngày họ phải tiếp xúc với nguyên liệu.

Đạo một vòng quanh làng hỏi mua hương, các nhà làm hương đều để tách riêng hai loại là hương không tẩm hóa chất và hương tẩm hóa chất. Tùy theo ý khách hàng để bán hương nhưng nhà nào cũng giới thiệu đầy đủ hương không có hóa chất khi đốt sẽ rụng hết tàn và hương tẩm hóa chất khi đốt tàn hương sẽ cuộn và lưu lại trên tấm. Nhiều khách hàng mặc dù biết rõ hương có hóa chất nhưng vì quan niệm hương cháy rụng tàn thì gia đình sẽ không phát đạt mà tự ý bỏ qua khuyến cáo của người làm hương. Có lẽ vì vậy mà tâm không an, nhiều nhà làm hương không còn muốn truyền nghề và cũng sẽ không đủ sống với hương truyền thống không độc hại.

### Hương khói cốt ở tấm lòng

Thắp hương thờ tự gia thần, gia tiên cũng

như đến dâng lễ ở đền chùa là một nét đẹp trong văn hóa của người Việt, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn và gửi gắm những tâm tư tình cảm cầu mong sự bình an, may mắn cho bản thân và gia đình. Với thái độ thành kính với thần linh, người ta đến đền, chùa để thắp những nén tâm hương và gửi gắm vào đó những tâm tư, tình cảm, ước nguyện cầu mong cho một năm mới bình an, hoan hỷ, an lạc. Tấm lòng là vậy nhưng quan niệm và cách thể hiện của mỗi người lại khác nhau. Nhiều người, nhiều gia đình cứ đi lễ là phải đốt thật nhiều hương, khói tỏa mù mịt, dâng hương ở khắp mọi nơi mà bỏ qua những khuyến cáo hay quy định của các đền, chùa. Một nén hương dâng lên với làn khói dịu nhẹ theo quan điểm của nhiều người dường như không đủ để kết nối với thần linh, bởi vậy mà phải thắp càng nhiều, khói hương càng nhiều mới thỏa mãn. Vào dịp lễ tết, cuối năm, không ai không biết cảnh trong ngoài khói hương nghi ngút không nhìn thấy mặt nhau, người người khấn vái, mâm lễ lớn nhỏ khắp nơi...

Báo chí, truyền thông đưa tin, nhiều người lên án, phản ứng gay gắt với hóa chất trong hương nhưng rồi người ta vẫn mua hương, vẫn thắp, vẫn nhất nhất chọn loại hương khi đốt sẽ cuộn lại, không rụng tàn. Với kiểu quan niệm không biết xuất phát từ đâu, từ ai như vậy thì có lẽ những người làm hương dù không muốn cũng không thể không trộn hóa chất. “Tiên trách kỷ, hậu trách nhân”, trách người vì ham lợi mà làm ra sản phẩm độc hại thì cũng phải xem lại chính quan niệm và cách ứng xử của mình. Lòng thành kính cốt ở cái tâm, dâng hương trước bàn thờ tổ tiên, dâng hương ở đền, chùa, miếu mạo đều xuất phát cái tâm của mỗi người, những quan niệm, hình thức phù phiếm bên ngoài không thể thay thế được tấm lòng. Những nghệ nhân làm hương dù chật vật với đời sống hằng ngày nhưng vẫn luôn mong mỗi người thắp hương hiểu được chân lý ấy.

Nén hương vốn được làm ra để giúp người đời cầu an. Giờ đây, hơn ai hết, làng hương trầm lại đang rất cần một sự an tâm, an bình cho chính mình, cho những con người còn nhiều nợ duyên với nghề truyền thống mà cha ông để lại.■

